

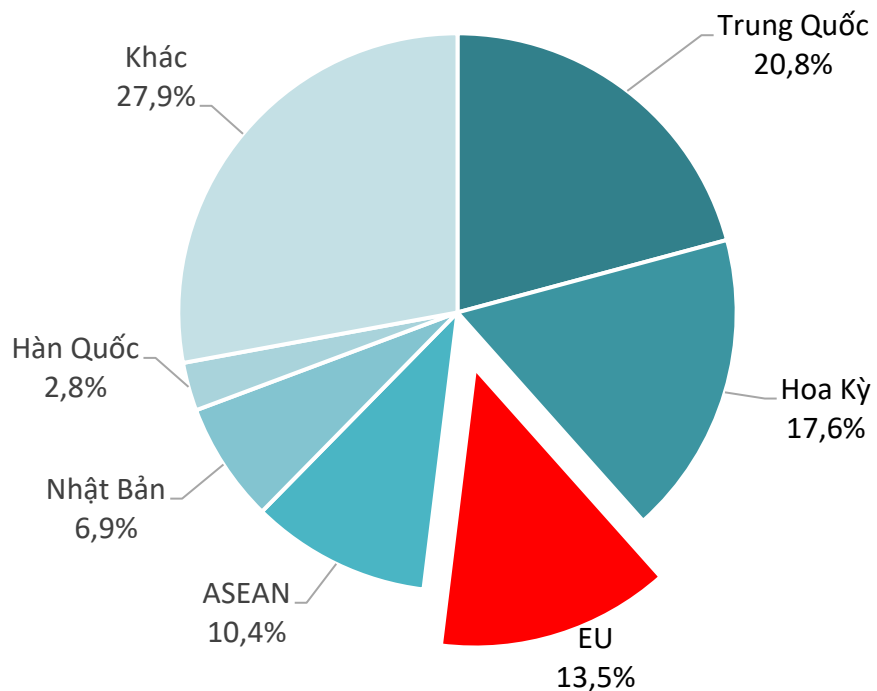


**BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU
NÔNG LÂM THỦY SẢN**

THỊ TRƯỜNG EU

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 2/2026

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường EU, T2/2026

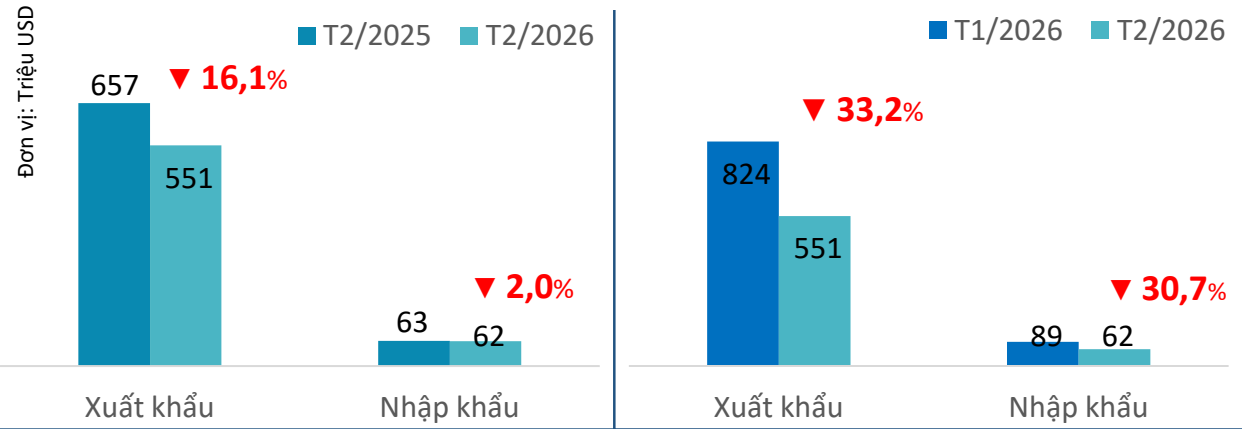


Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường EU T2/2026 so với T1/2026 và T2/2025

Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T1/2026	So với T2/2025
Trung Quốc	848	▼ 2,1%	▲ 4,2%
Hoa Kỳ	717	▼ 1,1%	▼ 0,6%
EU	551	▲ 1,0%	▼ 0,6%
ASEAN	424	▲ 1,6%	▲ 0,5%
Nhật Bản	283	▼ 0,3%	▼ 0,9%
Hàn Quốc	114	▼ 0,2%	▼ 0,7%
Tổng XK	4.073		

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 2/2026

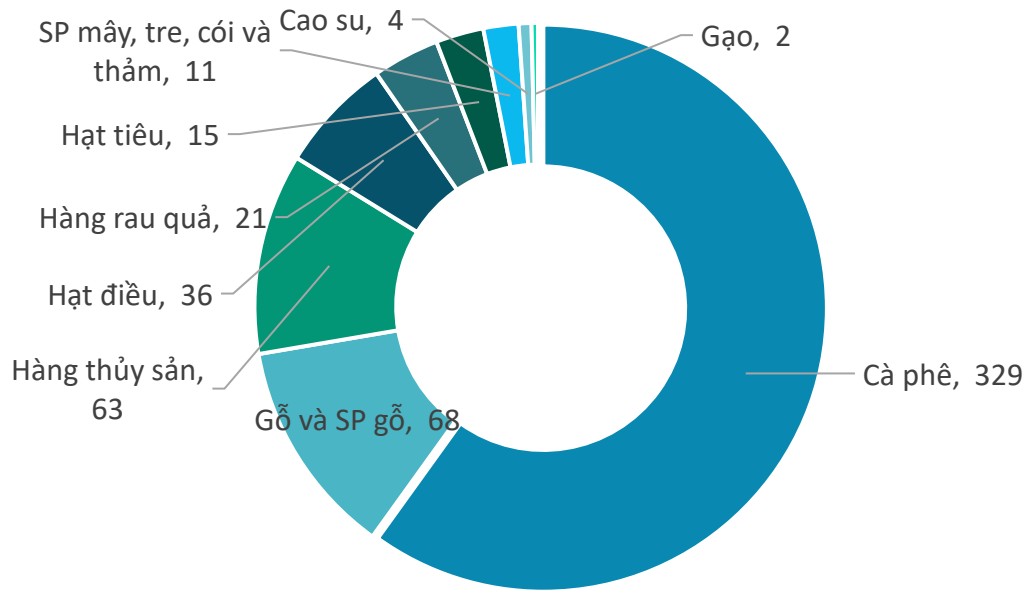
Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu NLTS VN - EU, T2/2026



Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU T2/2026 so với T1/2026

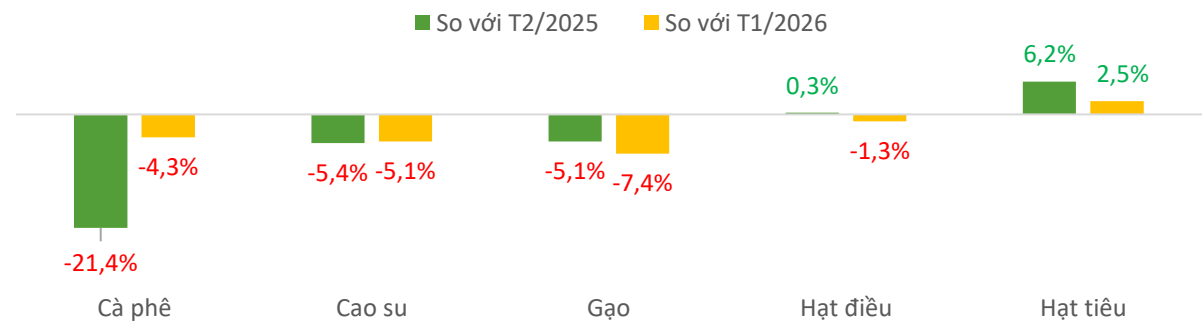


Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU, T2/2026



Đơn vị: Triệu USD

Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính VN sang thị trường EU T2/2026 so với T2/2025 và T1/2026



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Nông sản Việt trước sức ép mới từ EU

Các quy định mới của EU về mức dư lượng tối đa (MRL) đang được siết chặt nhanh và mạnh, thậm chí hạ xuống ngưỡng gần như bằng 0, tạo áp lực lớn đối với nông sản xuất khẩu của Việt Nam. Điều này buộc doanh nghiệp không chỉ đáp ứng yêu cầu ở từng lô hàng mà phải tái cấu trúc toàn bộ chuỗi sản xuất, từ canh tác đến chế biến,

nhằm đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn ngày càng khắt khe.

Việc EU liên tục cập nhật quy định, hạn chế hoặc loại bỏ nhiều hoạt chất bảo vệ thực vật làm gia tăng chi phí tuân thủ và rủi ro thị trường. Tuy nhiên, đây cũng là cơ chế sàng lọc, khi những doanh nghiệp đáp ứng được tiêu chuẩn EU sẽ có lợi thế tiếp cận các thị trường cao cấp khác, đồng thời nâng cao giá trị và uy tín xuất

khẩu trong dài hạn.

Trong bối cảnh đó, doanh nghiệp cần đóng vai trò trung tâm trong kiểm soát chuỗi giá trị, đặc biệt là quản lý vùng trồng, truy xuất nguồn gốc và số hóa sản xuất. Việc chủ động theo dõi thay đổi quy định và nâng cao năng lực kiểm soát từ gốc sẽ là yếu tố quyết định giúp duy trì thị phần và nâng cao năng lực cạnh tranh tại thị trường EU.

Nguồn: diendandoanhnghiep.vn



EU có nguy cơ rơi vào tình trạng đình trệ kinh tế do xung đột ở Trung Đông

EU có nguy cơ rơi vào tình trạng đình trệ kinh tế kèm lạm phát cao do xung đột tại Trung Đông làm gián đoạn tuyến vận chuyển năng lượng qua eo biển Hormuz, khiến giá dầu và khí đốt tăng mạnh. Điều này trực tiếp làm suy giảm triển vọng tăng trưởng của khu vực.

Theo Ủy ban châu Âu, tăng trưởng kinh tế EU năm 2026 có thể giảm khoảng 0,4 điểm phần trăm, trong khi lạm phát tăng thêm khoảng 1 điểm. Nếu gián đoạn nguồn cung năng lượng kéo dài, tăng trưởng giai đoạn 2026–2027 có thể giảm tới 0,6 điểm phần trăm.

Để ứng phó, EU đang xây dựng các gói giải pháp như giảm thuế điện, nâng cấp hạ tầng năng lượng, cải cách thị trường phát thải và triển khai hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. Đồng thời, EU tăng cường phối hợp với G7 và các đối tác quốc tế nhằm ổn định thị trường năng lượng và

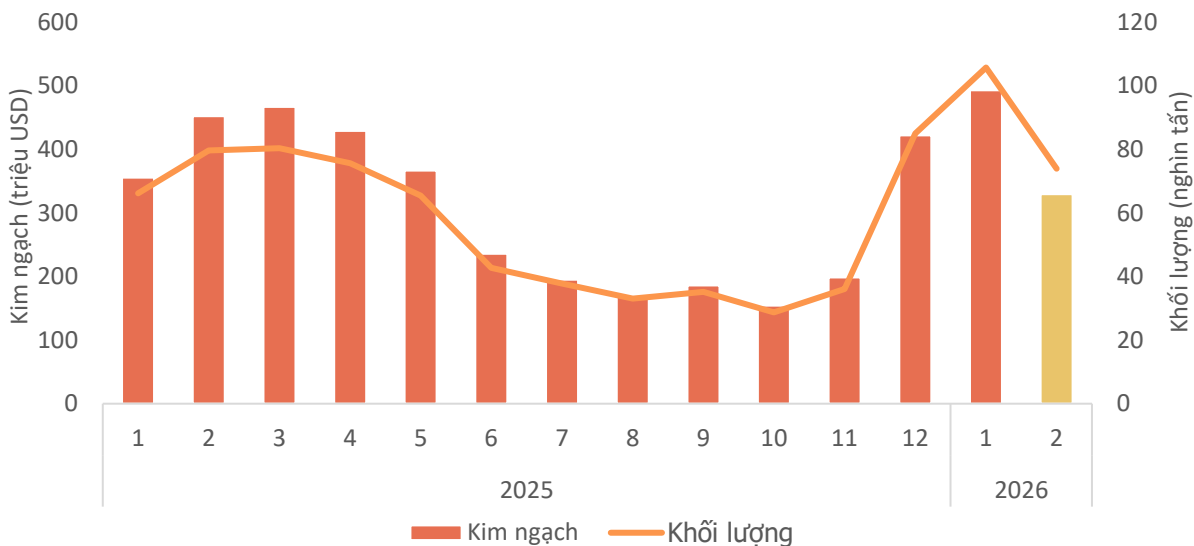
giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch nhập khẩu.

Nguồn: vov.vn



CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T2/2026



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T2/2026

KIM NGẠCH

329,4 triệu USD

↘ Giảm **33,1%** so với T1/2026

↘ Giảm **27,1%** so với T2/2025

↗ Cao hơn **26,9** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Giá trị xuất khẩu 2 tháng năm 2026 đạt **822,2** triệu USD, đạt **22,6%** kim ngạch 2025.

KHỐI LƯỢNG

73,9 tấn

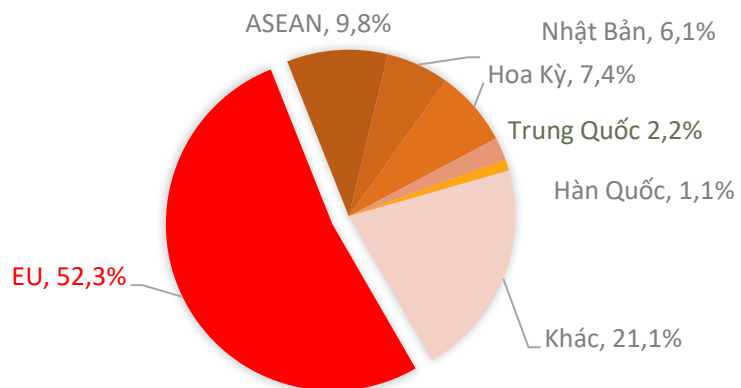
↘ Giảm **30,1%** so với T1/2026

↘ Giảm **7,3%** so với T2/2025

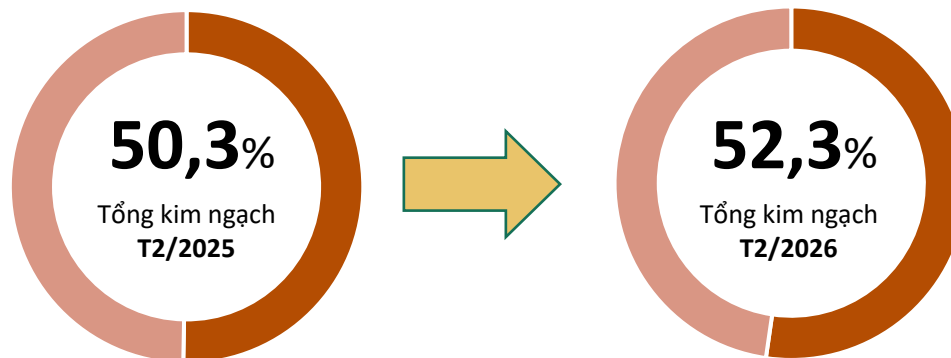
↗ Cao hơn **18,4** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Khối lượng xuất khẩu 2 tháng năm 2026 đạt **179,6** nghìn tấn, đạt **18,4%** lượng năm 2025.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T2/2026

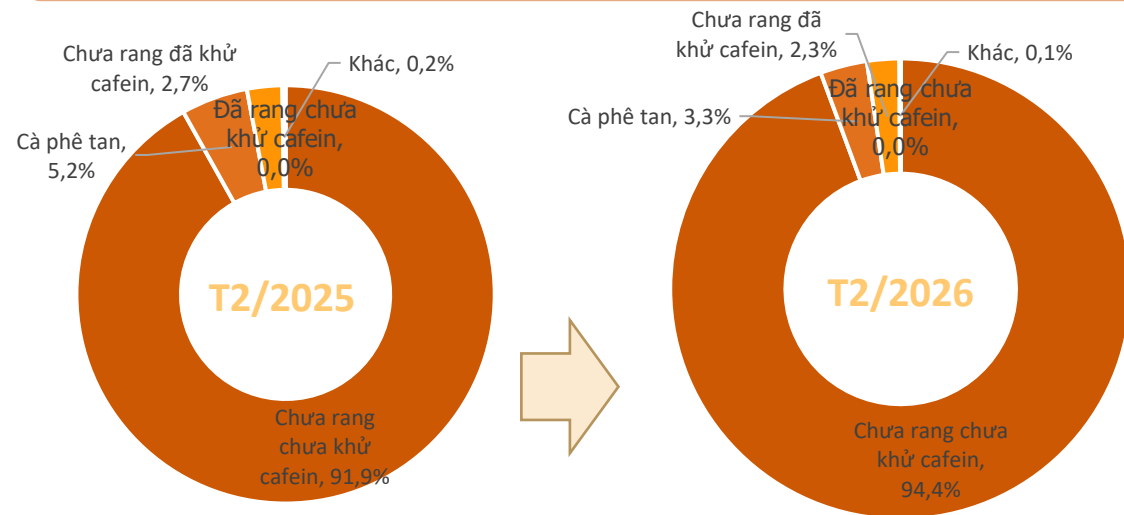


Biến động tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T2/2026



CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T2/2026



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T2/2026



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **315,7** Triệu USD

Giảm **25,7%** so với T1/2026

Giảm **25,1%** so với T2/2025

Cà phê tan

Kim ngạch: **11** Triệu USD

Giảm **44,5%** so với T1/2026

Giảm **53,5%** so với T2/2025

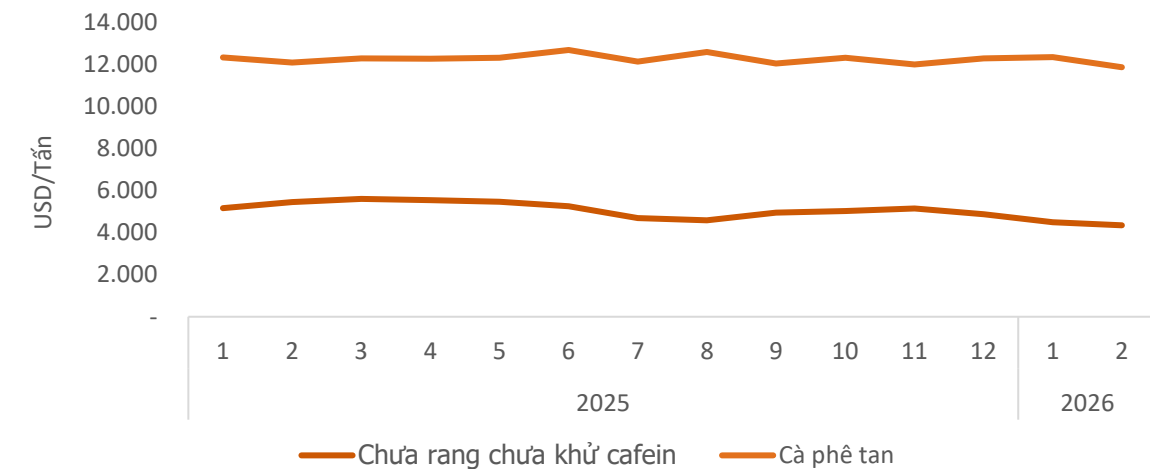
Chưa rang đã khử cafein

Kim ngạch: **7,6** Triệu USD

Giảm **38,3%** so với T1/2026

Giảm **39,3%** so với T2/2025

Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T2/2026



Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2026 ở mức **11.856** USD/tấn; giảm **3,9%** so với tháng trước, và giảm **1,8%** so với cùng kỳ năm 2025.

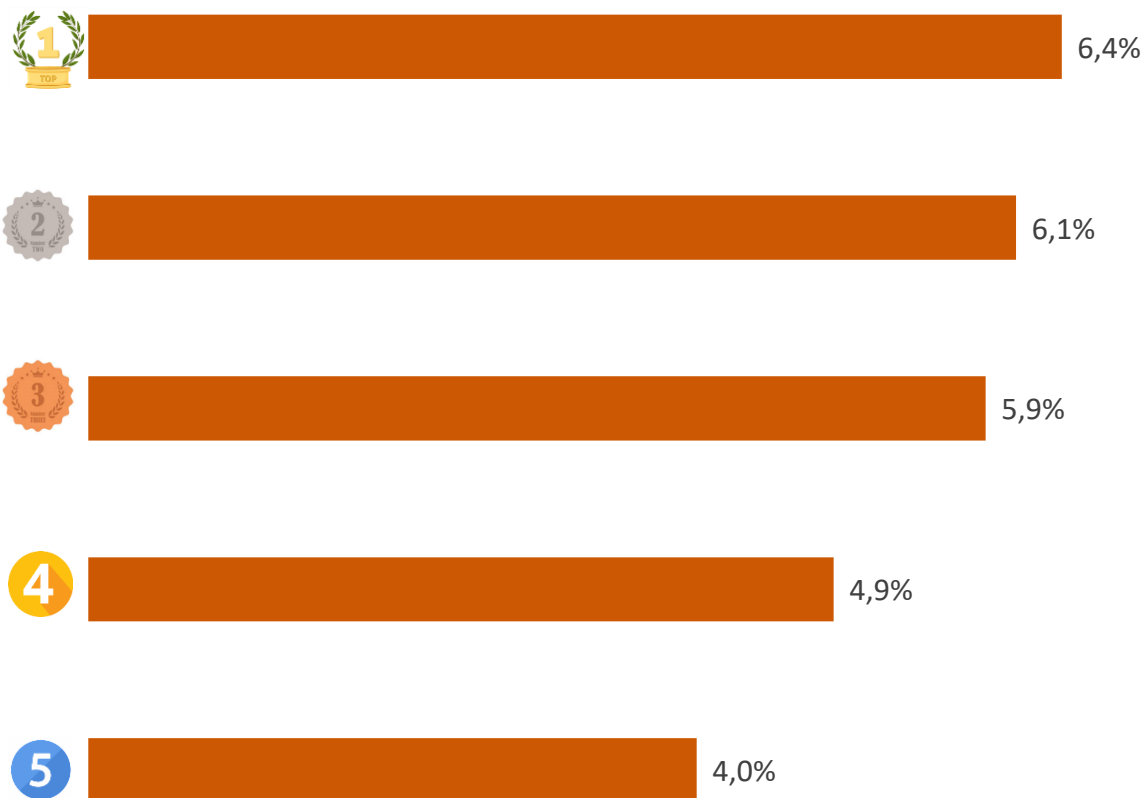
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2026 ở **4.345** USD/tấn; giảm **3,2%** so với tháng trước, và giảm **20,3%** so với cùng kỳ năm 2025.

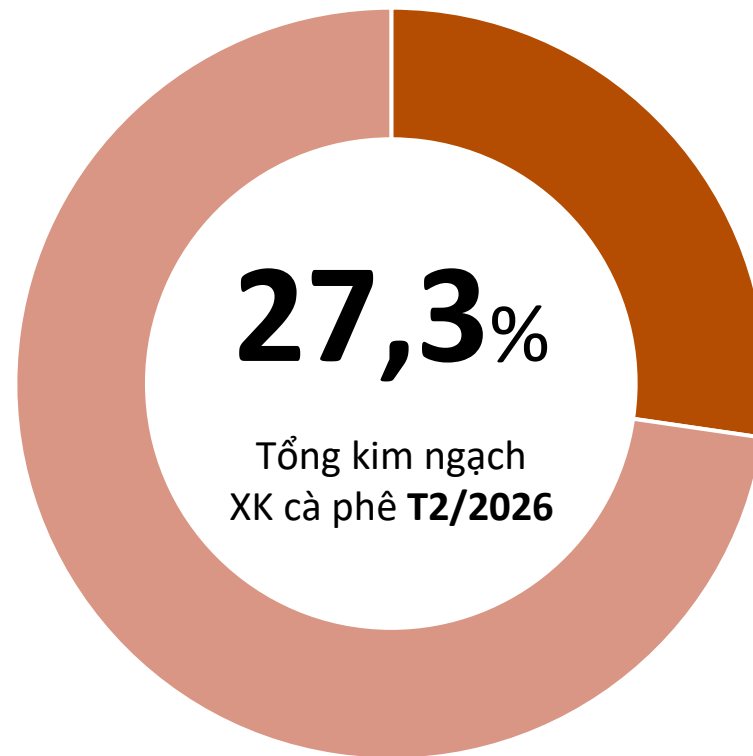


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T2/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T2/2026



CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ EU

Năm 2025, Đức đã vượt Hoa Kỳ để trở thành thị trường nhập khẩu cà phê Brazil lớn nhất thế giới, chủ yếu do tác động từ các biện pháp thuế quan của Hoa Kỳ. Theo Cecafé, Đức nhập khẩu khoảng 5,4 triệu bao (loại 60 kg), chiếm 13,5% tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê của Brazil, trong khi Hoa Kỳ giảm xuống vị trí thứ hai với khoảng 5,3 triệu bao, giảm mạnh 33% so với năm trước.

Sự sụt giảm này gắn với việc Hoa Kỳ áp dụng thuế tạm thời lên tới 50% đối với cà phê Brazil trong giai đoạn tháng 8–11/2025. Bên cạnh nhu cầu tiêu thụ lớn, Đức còn đóng vai trò trung tâm logistics và chế biến cà phê của châu Âu, với các cảng Hamburg và Bremen là đầu mối nhập khẩu, chế biến và tái xuất. Dù khối lượng xuất khẩu cà phê của Brazil năm 2025 giảm khoảng 20% xuống còn 40 triệu bao, giá trị xuất khẩu vẫn tăng 24%, đạt mức kỷ lục 15,5 tỷ USD nhờ giá cà phê thế giới duy trì ở mức cao.

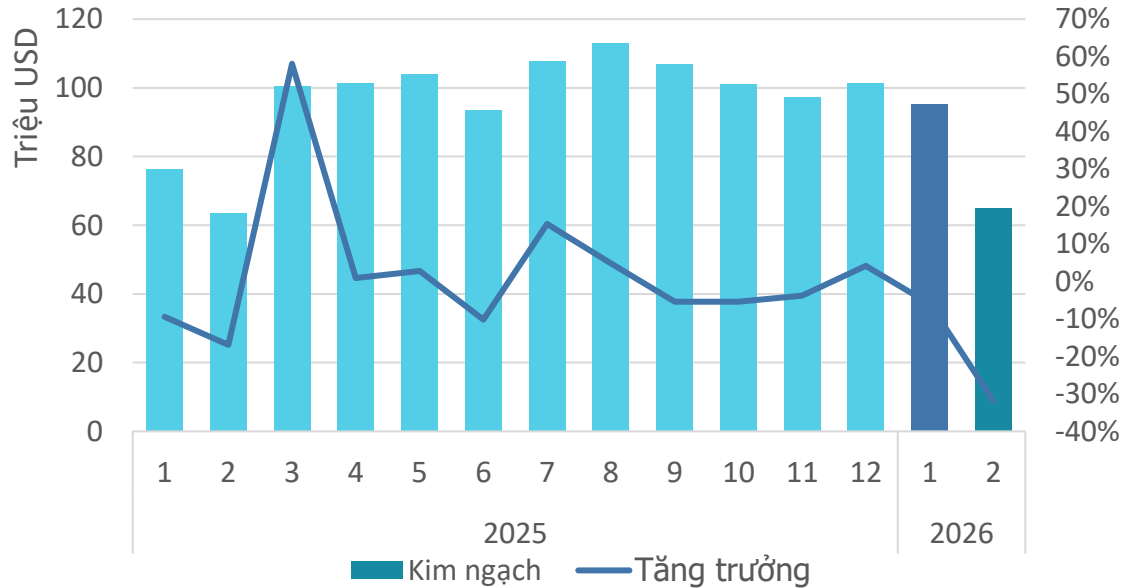


TIN LIÊN QUAN



Thủy sản

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T2/2026



Kết quả xuất khẩu Thủy sản sang thị trường EU, T2/2026

KIM NGẠCH

64,9 triệu USD



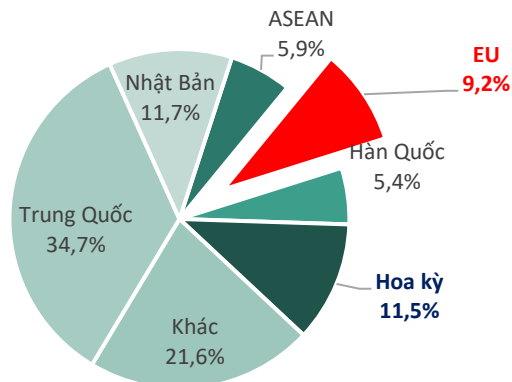
↘ Giảm **31,9%** so với T1/2026

↗ Tăng **2,2%** so với T2/2025

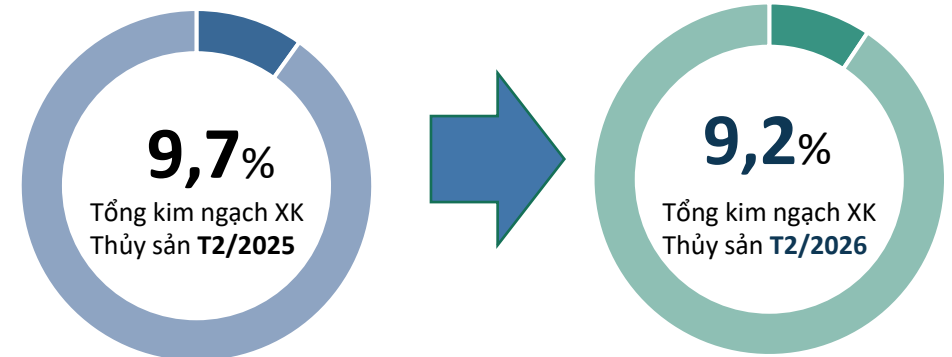
▼ Thấp hơn **32,3 triệu USD** so với bình quân năm 2025

❖ Lũy kế 2 tháng 2026 đạt **160,2** triệu USD, Đạt **13,7%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường EU, T2/2026



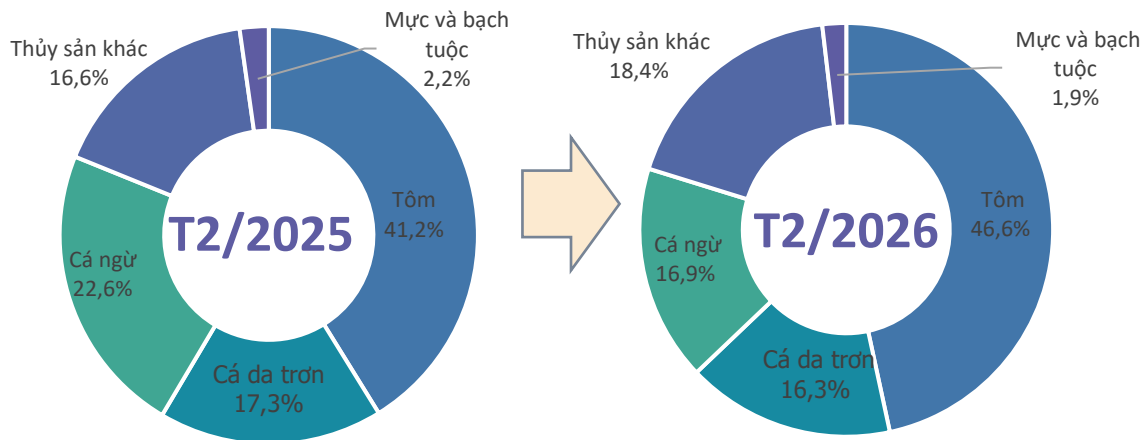
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường EU, T2/2026





Thủy sản

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T2/2026



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU, T2/2026



Tôm

Kim ngạch: **30,3** Triệu USD
Giảm **31,6%** so với T1/2026
Tăng **15,7%** so với T2/2025



Cá da trơn

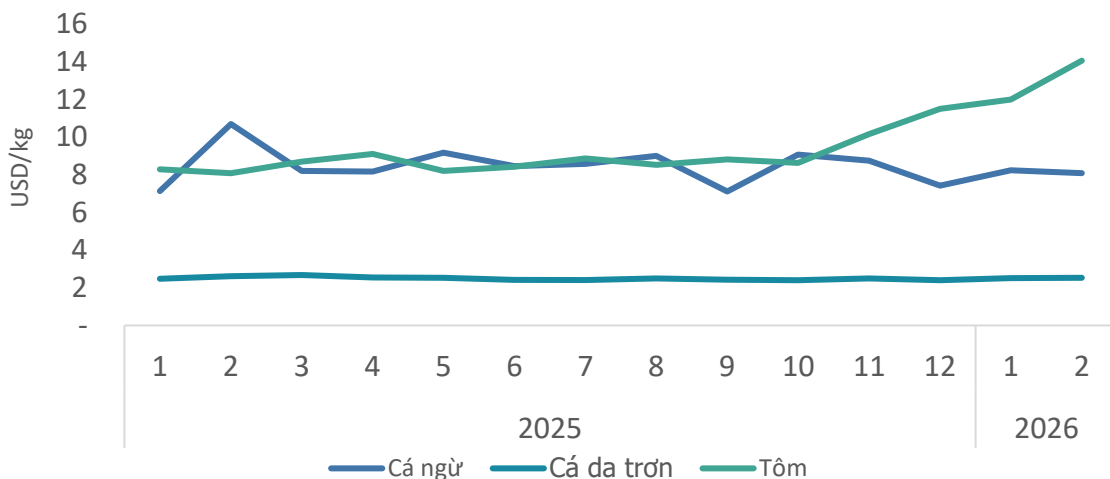
Kim ngạch: **10,6** Triệu USD
Giảm **31,1%** so với T1/2026
Giảm **4,0%** so với T2/2025



Cá ngừ

Kim ngạch: **11,0** Triệu USD
Giảm **34,8%** so với T1/2026
Giảm **23,6%** so với T2/2025

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T2/2026



Cá ngừ

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2026 ở mức **8,1** USD/kg; giảm **1,8%** so với tháng trước; và giảm **24,4%** so với cùng kỳ năm 2025.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2026 ở mức **2,5** USD/kg; tăng **1,1%** so với tháng trước; và giảm **2,9%** so với cùng kỳ năm 2025.

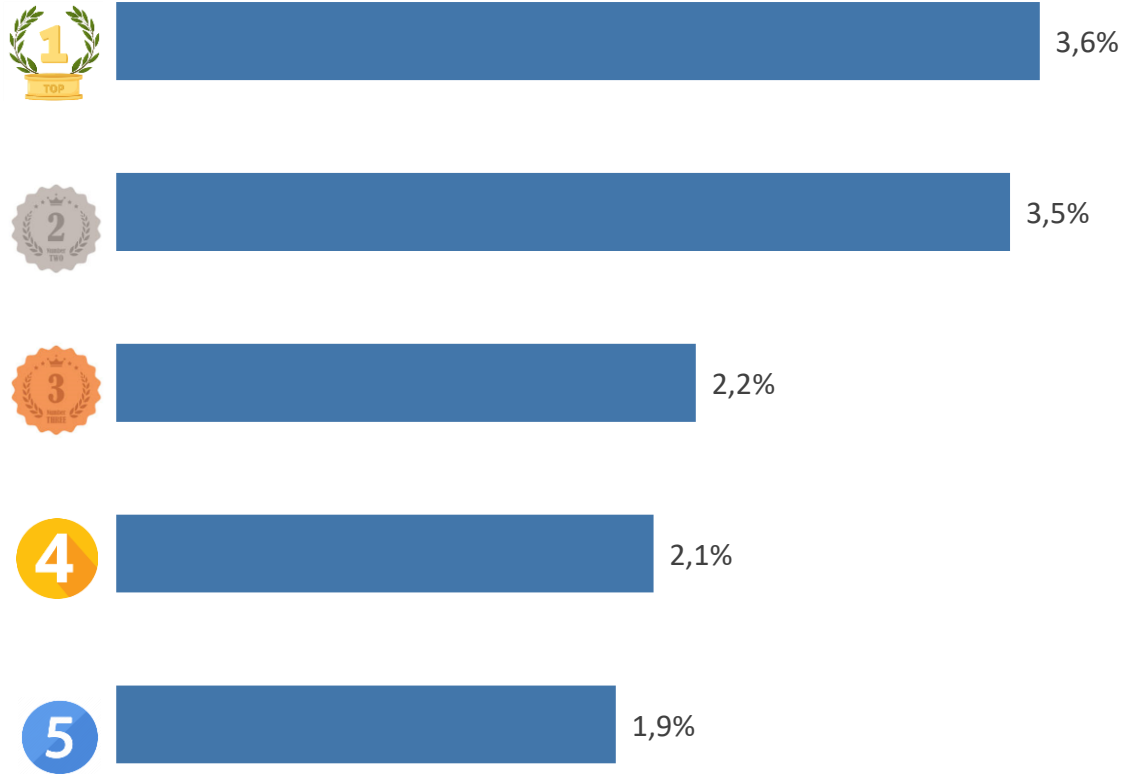
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2026 ở mức **14,0** USD/kg; tăng **17,2%** so với tháng trước; và tăng **73,9%** so với cùng kỳ năm 2025.

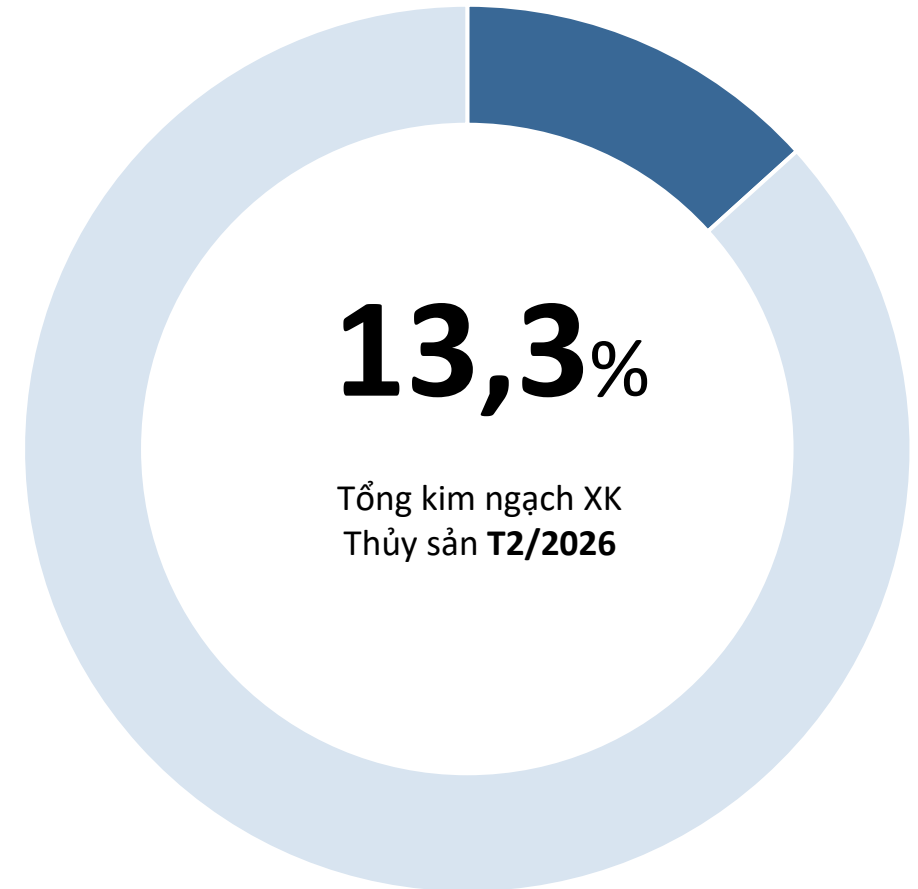


Thủy sản

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu Thủy sản sang thị trường EU, T2/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu Thủy sản sang thị trường EU, T2/2026



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN EU

NGÀNH ĐÁNH BẮT CÁ ĐỐI MẶT NGUY CƠ KHỦNG HOẢNG DO GIÁ NHIÊN LIỆU TĂNG

Ngành đánh bắt cá châu Âu đang chịu áp lực lớn khi giá nhiên liệu tăng mạnh, đẩy chi phí khai thác lên cao và làm suy giảm hiệu quả kinh tế. Theo Hiệp hội các tổ chức nghề cá quốc gia của Liên minh châu Âu (Europeche), giá dầu thô hiện cao hơn khoảng 40% so với thời điểm trước xung đột tại Trung Đông. Trong nhiều trường hợp, chi phí nhiên liệu đã tăng nhanh hơn doanh thu từ bán cá, khiến hoạt động khai thác của ngư dân rơi vào tình trạng khó duy trì.

Europeche cảnh báo nếu giá nhiên liệu tiếp tục ở mức cao, nhiều tàu cá tại châu Âu có thể phải tạm ngừng hoạt động, kéo theo nguy cơ thiếu hụt nguồn cung hải sản và ảnh hưởng dây chuyền tới chế biến, vận chuyển, thương mại thủy sản cũng như sinh kế của các cộng đồng ven biển. Trước tình hình này, hiệp hội đã kêu gọi Ủy ban châu Âu sớm triển khai các biện pháp hỗ trợ khẩn cấp, đồng thời nhấn mạnh ngành cần có giải pháp dài hạn như áp dụng công nghệ tiết kiệm nhiên liệu và thúc đẩy chuyển đổi sang các nguồn năng lượng thay thế.



Tin liên quan

Nguồn: Vasep

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN EU

EU siết quy định xuất xứ, cá minh thái chế biến tại Trung Quốc vẫn bị xem là hàng Nga

EU đang siết chặt cách xác định xuất xứ đối với cá minh thái, khiến nhiều sản phẩm được chế biến tại Trung Quốc nhưng sử dụng nguyên liệu đánh bắt từ Nga vẫn bị tính là có xuất xứ Nga. Thay đổi này diễn ra sau khi EU loại thủy sản Nga khỏi cơ chế Hạn ngạch thuế quan tự trị (ATQ) từ năm 2024. Theo đó, các sản phẩm bị xác định có xuất xứ Nga không còn được hưởng thuế suất 0% như trước mà phải chịu thuế tối huệ quốc (MFN) ở mức 13,7%, làm gia tăng đáng kể chi phí nhập khẩu..

Điểm đáng chú ý là số liệu thương mại giữa hai bên đang lệch lớn. Trung Quốc ghi nhận xuất khẩu khoảng 132.000 tấn philê cá minh thái sang EU trong năm 2025, nhưng EU lại cho thấy nhập khẩu từ Trung Quốc giảm mạnh và chuyển một phần lớn sang nhóm hàng có xuất xứ Nga, khiến chênh lệch thống kê lên tới gần 100.000 tấn. Với kim ngạch nhập khẩu philê cá minh thái “xuất xứ Nga” vào EU ước khoảng 345 triệu euro trong năm 2025, mức thuế 13,7% có thể làm phát sinh thêm gần 47 triệu euro chi phí, qua đó gây áp lực lớn lên doanh nghiệp và làm thay đổi đáng kể cấu trúc thương mại giữa Nga, Trung Quốc và châu Âu.



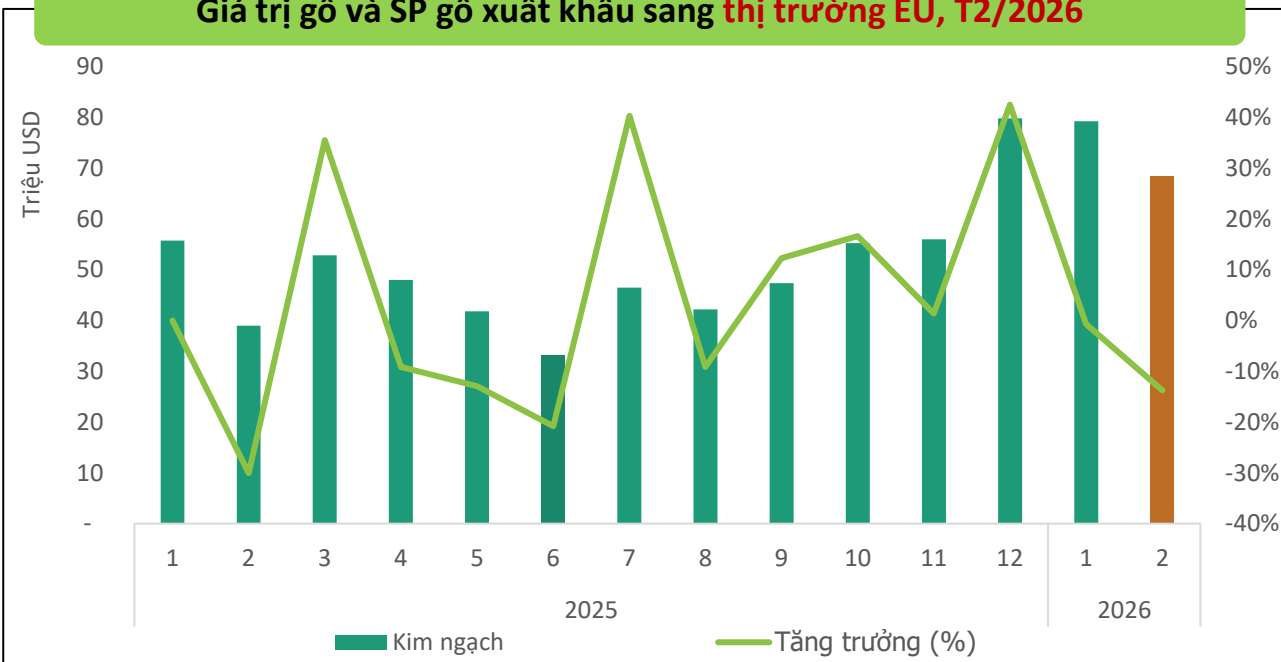
Tin liên quan

Nguồn: Vasep



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T2/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T2/2026

KIM NGẠCH



68

triệu USD

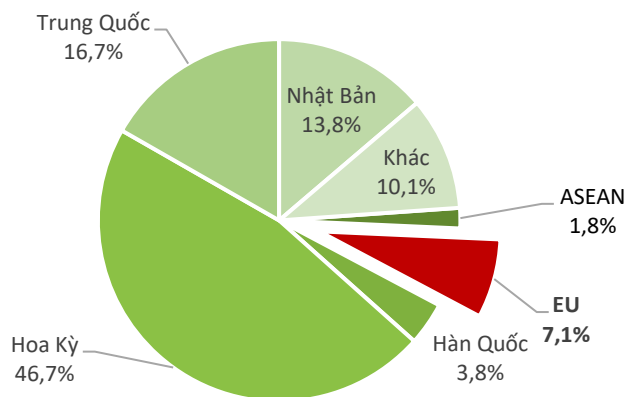
↘ Giảm **13,8%** so với T1/2026

↗ Tăng **75,4%** so với T2/2025

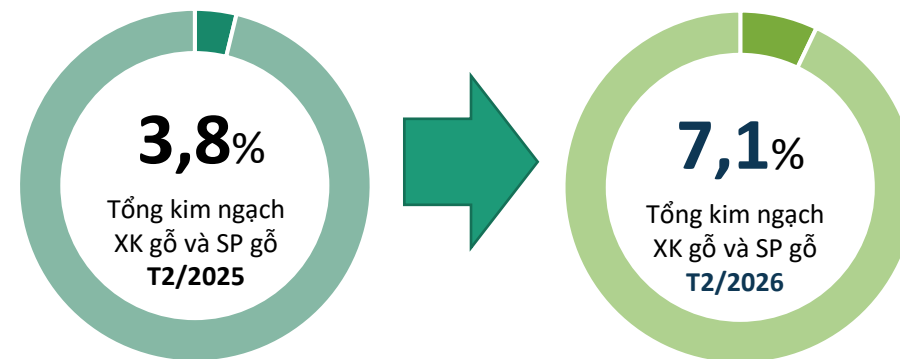
↗ Cao hơn **18,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 2 tháng đầu năm 2026 đạt **147,6** triệu USD, đạt **24,7%** kim ngạch năm 2025

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T2/2026



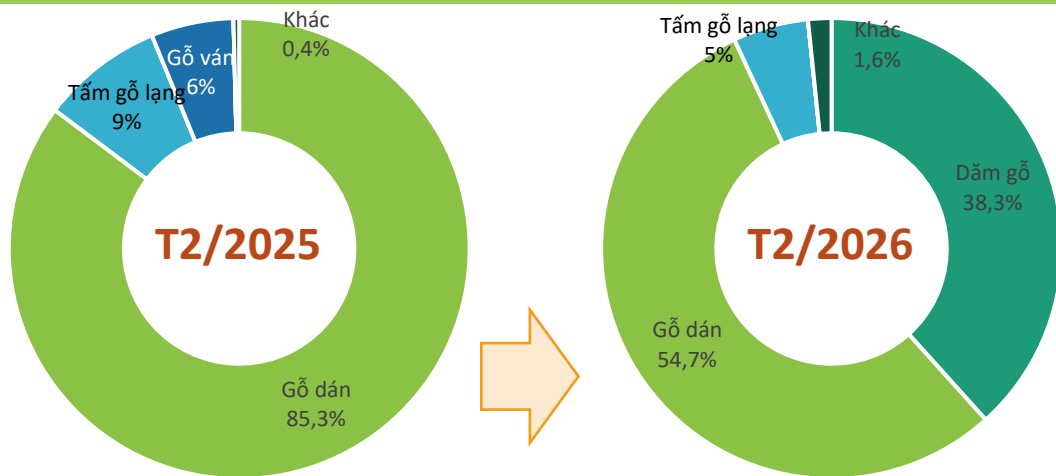
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T2/2026





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T2/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T2/2026



Gỗ dán

Kim ngạch: **15,8** triệu USD
Giảm **18%** so với T1/2026
Tăng **4,3** lần so với T2/2025



Dăm gỗ

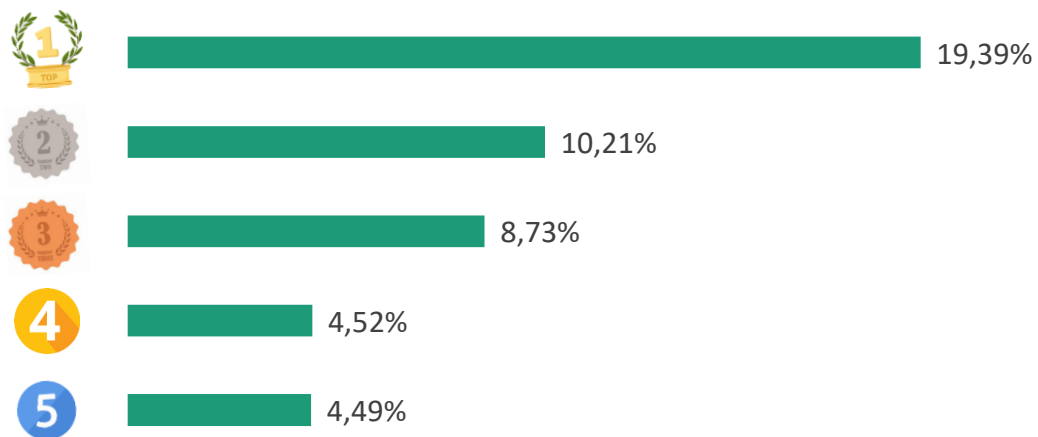
Kim ngạch: **11,1** triệu USD



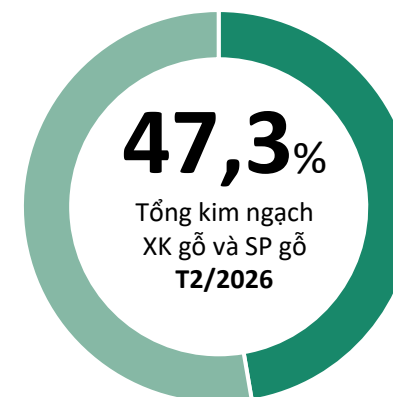
Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **1,5** triệu USD
Tăng **16,8** lần so với T1/2026
Tăng **4,1** lần so với T2/2025

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T2/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T2/2026





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ EU

Hiệp định Thương mại giữa Mercosur và Liên minh châu Âu (EU), được kỳ vọng sẽ mở rộng khả năng tiếp cận thị trường EU cho các sản phẩm đồ nội thất của Brazil. Hiệp định này được xem là một bước đi chiến lược quan trọng nhằm giúp các nhà xuất khẩu Brazil đa dạng hóa thị trường và giảm sự phụ thuộc vào các thị trường truyền thống, trong bối cảnh các thị trường này đang ngày càng có nhiều bất ổn.

Tuy nhiên, hiệp định cũng đặt ra những yêu cầu kỹ thuật mới và khắt khe hơn, đặc biệt là các tiêu chí liên quan đến Quy định Chống phá rừng (EUDR). Theo đó, các nhà sản xuất Brazil sẽ phải cung cấp bằng chứng về khả năng truy xuất nguồn gốc và các hệ thống quản trị hợp nhất để chứng minh sản phẩm của mình không liên quan đến phá rừng, một thách thức đối với các nhà sản xuất quy mô vừa và nhỏ. Trong năm 2025, tổng kim ngạch nhập khẩu các sản phẩm gỗ nhiệt đới của EU đã tăng 10% nhưng vẫn ở mức thấp trong lịch sử.

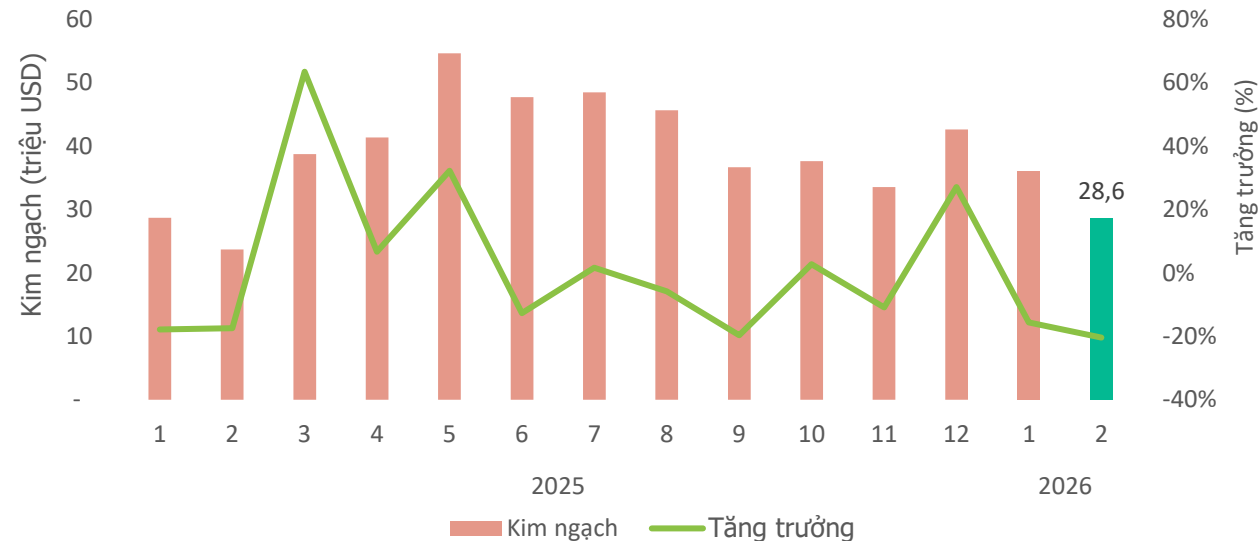


TIN LIÊN QUAN



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T2/2026



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T2/2026

KIM NGẠCH



28,6

triệu USD

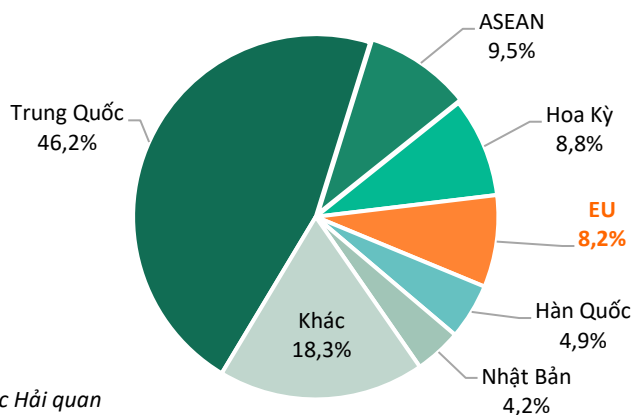
Giảm **20,4%** so với T1/2026

Tăng **20,8%** so với T2/2025

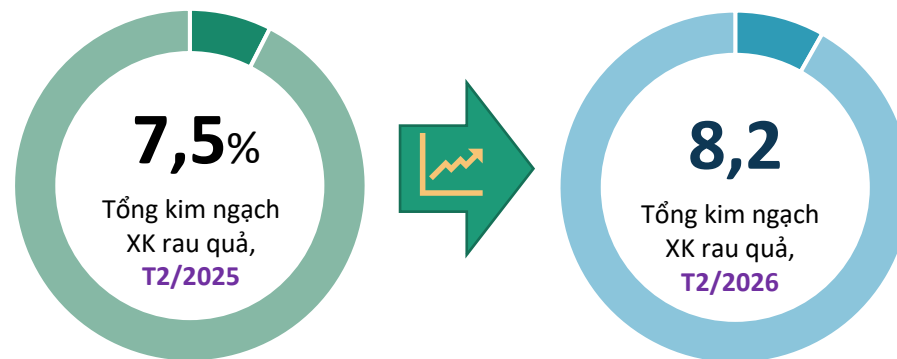
Thấp hơn **11,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 2 tháng năm 2026 đạt **64,6 tr.USD**, đạt **13,5%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường EU, T2/2026



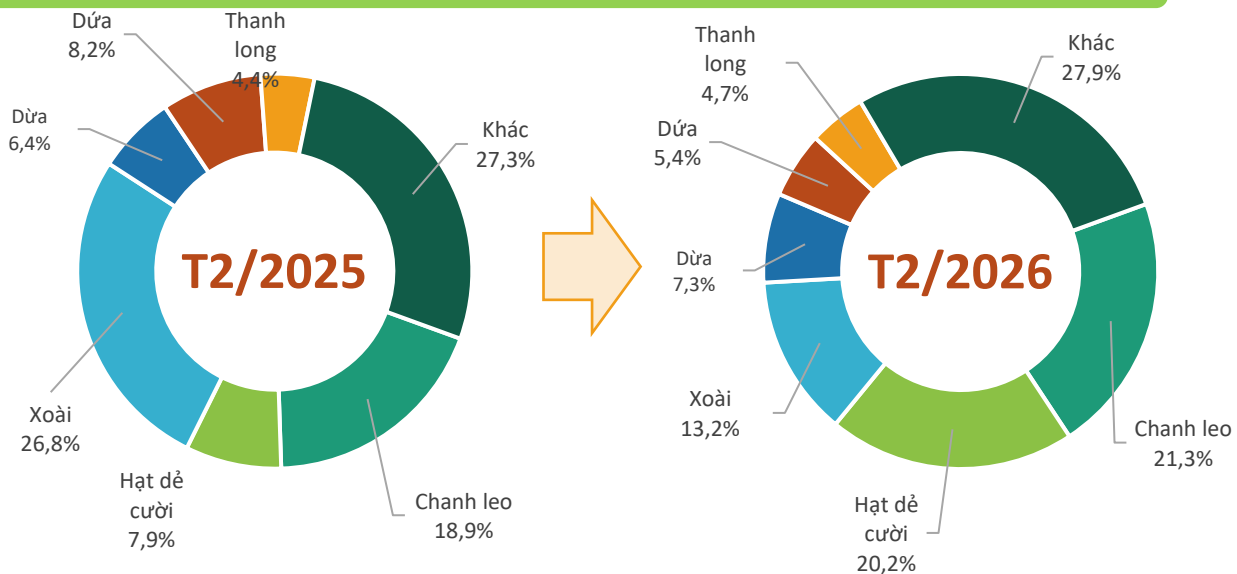
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường EU, T2/2026





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T2/2026



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T2/2026



Chanh leo

Kim ngạch: **6,1** triệu USD
 Giảm **20,0%** so với T1/2026
 Tăng **35,7%** so với T2/2025



Hạt dẻ cười

Kim ngạch: **5,8** triệu USD
 Giảm **18,5%** so với T1/2026
 Tăng **210,3%** so với T2/2025



Xoài

Kim ngạch: **3,8** triệu USD
 Giảm **31,6%** so với T1/2026
 Giảm **40,7%** so với T2/2025



Dừa

Kim ngạch: **2,1** triệu USD
 Giảm **3,1%** so với T1/2026
 Tăng **37,0%** so với T2/2025



Dứa

Kim ngạch: **1,5** triệu USD
 Giảm **38,4%** so với T1/2026
 Giảm **20,6%** so với T2/2025



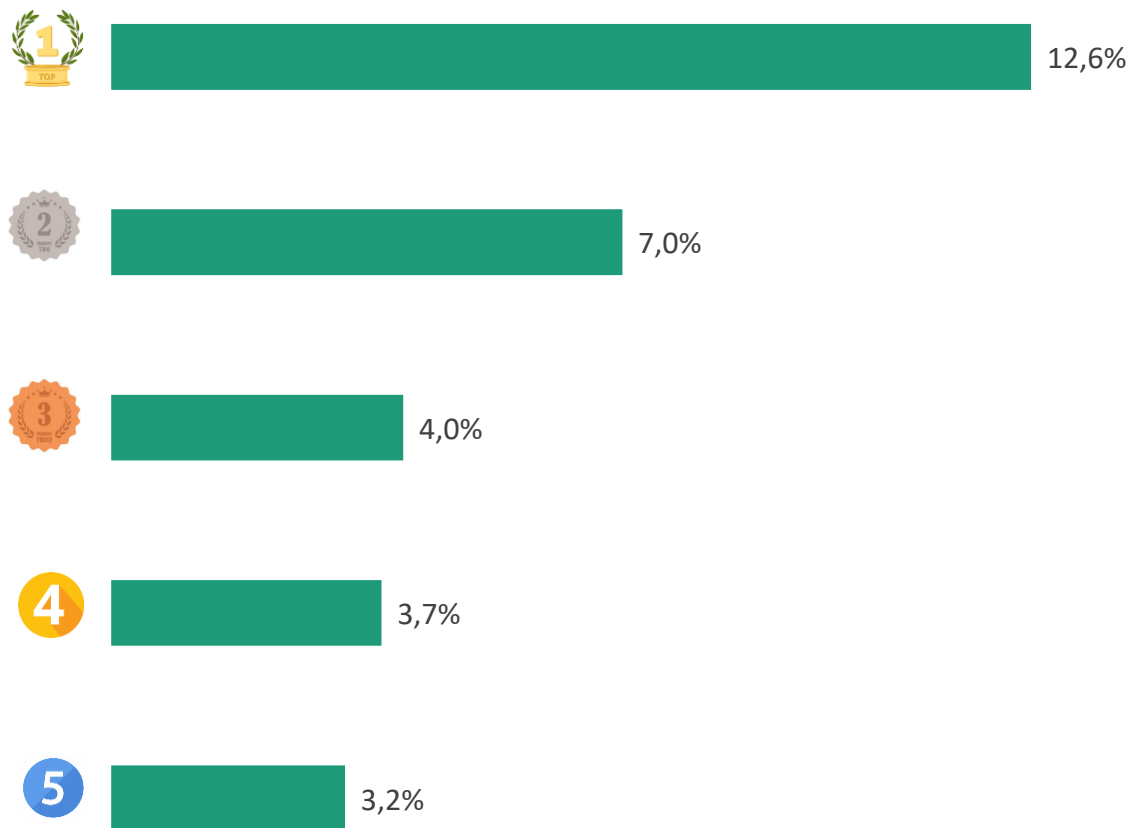
Thanh long

Kim ngạch: **1,3** triệu USD
 Tăng **2,0%** so với T1/2026
 Tăng **28,3%** so với T2/2025

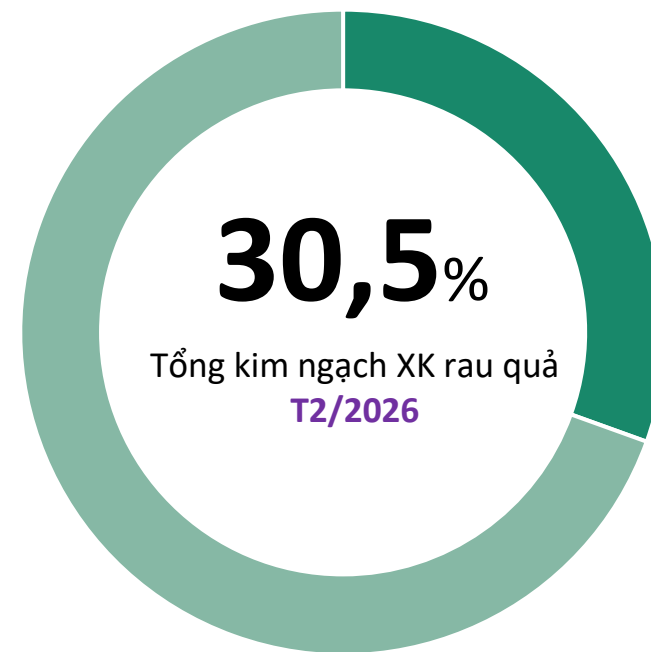


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu rau quả
sang thị trường EU, T2/2026



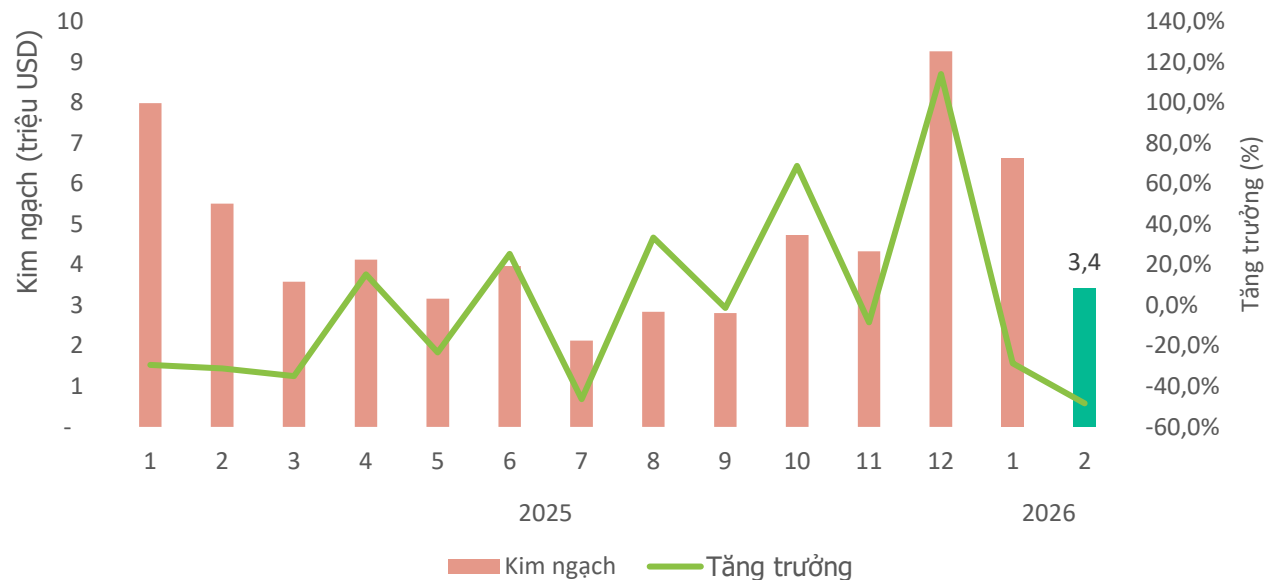
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường EU, T2/2026





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T2/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T2/2026

KIM NGẠCH

3,4
triệu USD



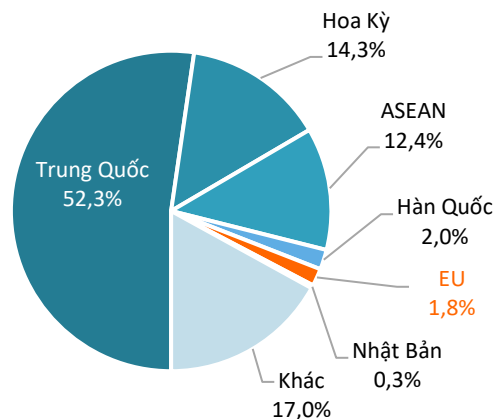
Giảm **48,4%** so với T1/2026

Giảm **38,1%** so với T2/2025

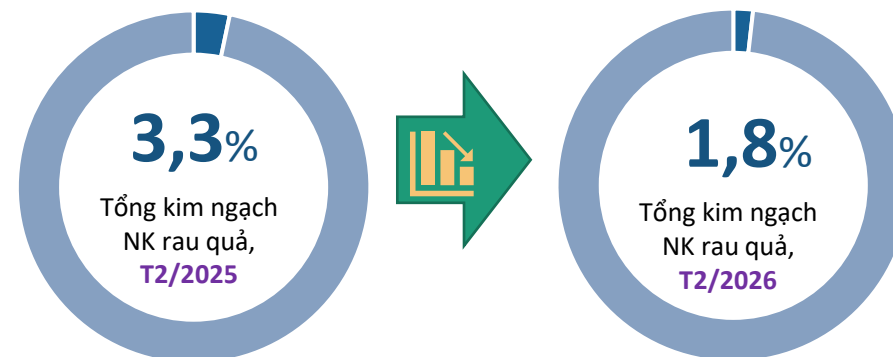
Thấp hơn **1,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 2 tháng năm 2026 đạt **10,0 triệu USD**, đạt **18,4%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T2/2026



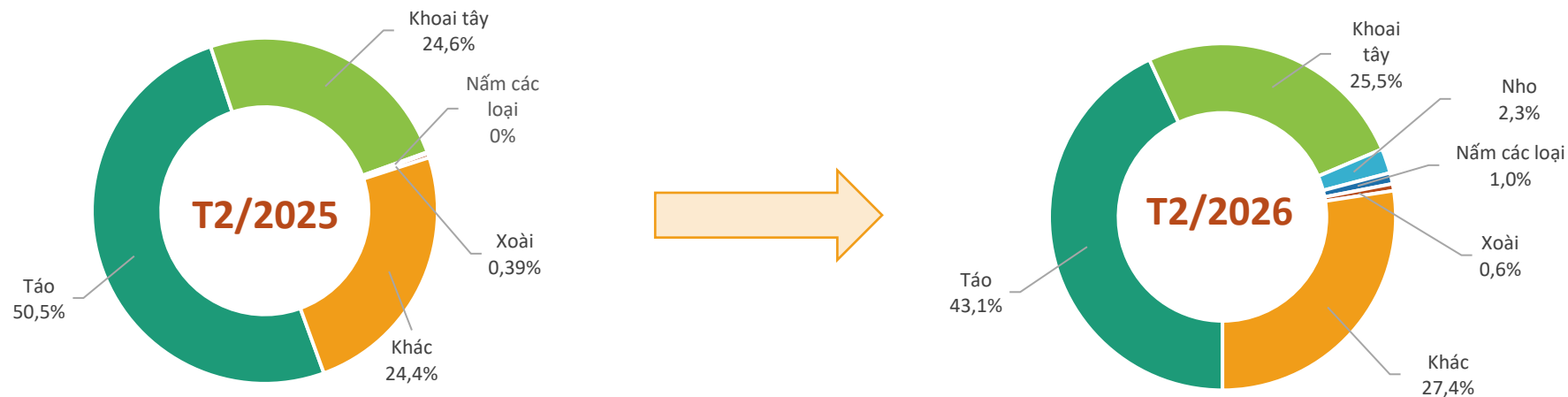
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T2/2026





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T2/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T2/2026



Táo

Kim ngạch: **1,4** triệu USD

Giảm **61,2%** so với T1/2026

Giảm **51,5%** so với T2/2025



Khoai tây

Kim ngạch: **0,87** triệu USD

Giảm **47,3%** so với T1/2026

Giảm **44,9%** so với T2/2025



Nho

Kim ngạch: **81,3** nghìn USD

Tăng **641,0%** so với T1/2026

Giảm **21,8%** so với T2/2025



EU siết chặt giới hạn dư lượng thuốc BTVV đối với nông sản nhập khẩu

EU đang có xu hướng thắt chặt mạnh quy định về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật (MRL), tiến tới áp dụng đồng bộ tiêu chuẩn giữa hàng sản xuất trong EU và hàng nhập khẩu. Theo đó, nhiều hoạt chất không được EU phê duyệt hoặc bị đánh giá nguy hại có thể bị áp mức dư lượng mặc định 0,01 mg/kg, gần tương đương ngưỡng không phát hiện.

Đồng thời, EU chuyển từ cách quản lý dựa trên rủi ro sang quản lý theo mỗi nguy hại, nên chỉ cần hoạt chất có khả năng gây ung thư, rối loạn nội tiết hoặc ảnh hưởng hệ sinh thái cũng có thể bị cấm. Dù vẫn cho phép tiêu thụ sản phẩm sản xuất trước thời điểm áp dụng quy định mới, doanh nghiệp xuất khẩu phải chứng minh đã thực hiện các khuyến nghị liên quan, nếu không lô hàng vẫn có nguy cơ bị loại. Hiện có 13 hoạt chất đang bị EU theo dõi chặt, chủ yếu liên quan đến các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như thanh long, sầu riêng, ớt, vải, chôm chôm và chè.



Tin liên quan



Cảnh báo dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trên chanh leo, thanh long Việt Nam xuất khẩu sang EU

Báo cáo mới nhất của Tổng cục Thực phẩm Pháp (DGAL) được công bố vào tháng 2/2026 cho thấy, chanh leo và thanh long Việt Nam đang chịu áp lực lớn về vấn đề dư lượng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) khi xuất khẩu sang EU. Trong đó, chanh leo có tỷ lệ vi phạm rất cao, tới 32% (15/47 mẫu), thanh long vi phạm 11% và hiện đã bị kiểm soát 50% tại cửa khẩu.

Thực trạng này làm gia tăng nguy cơ EU tiếp tục siết chặt kiểm soát, kéo theo chi phí xuất khẩu tăng, thời gian thông quan kéo dài và ảnh hưởng đến hình ảnh doanh nghiệp Việt Nam. Do đó, các đơn vị sản xuất và xuất khẩu cần sớm rà soát toàn bộ quy trình, kiểm soát chặt việc sử dụng thuốc BVTV và tuân thủ mức dư lượng theo quy định của EU; đồng thời cơ quan quản lý cần tăng cường cảnh báo, giám sát và hỗ trợ kỹ thuật để bảo vệ thị trường xuất khẩu.

Nguồn: Nongnghiepmoitrong.vn



Tin liên quan

EU mở cửa thị trường cho vật tư trồng anh đào chua của Ukraine

EU đã mở cửa thị trường cho một số vật tư đầu vào trồng anh đào chua từ Ukraine, tạo thêm cơ hội xuất khẩu cho nước này. Theo quyết định mới, Ukraine được phép xuất khẩu cây giống anh đào chua (*Prunus cerasus*), anh đào lá xám (*Prunus canescens*) và các giống lai của chúng sang EU. Các cây giống phải không có lá, tối đa 2 năm tuổi và mỗi lô hàng phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu kiểm dịch thực vật, kèm theo giấy chứng nhận kiểm dịch. Quy định này phù hợp với Quyết định thực thi (EU) 2026/75 của Ủy ban châu Âu, nhằm đảm bảo sự tương đương về tiêu chuẩn vật liệu nhân giống cây ăn quả giữa EU và các nước thứ ba.

Nguồn: Freshplaza.com

Khủng hoảng dư thừa khoai tây ở EU, nông dân lao đao

Ngành khoai tây EU đang rơi vào khủng hoảng do dư thừa sản lượng và giá giảm mạnh. Diện tích trồng khoai tây tăng khiến tổng sản lượng đạt khoảng 27 triệu tấn, trong khi nhu cầu thị trường là 24 triệu tấn. Nhu cầu tiêu thụ không tăng và xuất khẩu gặp khó do yếu tố địa chính trị, thuế và cạnh tranh quốc tế, giá khoai tây đã giảm mạnh khoảng 22% trong năm 2025. Ba Lan là nước chịu ảnh hưởng nặng nhất khi tồn kho lớn, giá xuống rất thấp, đẩy nhiều nông dân vào nguy cơ phá sản. Các giải pháp xử lý dư thừa còn hạn chế, vì vậy EU được khuyến nghị giảm khoảng 10% diện tích trồng, dù điều này có thể tác động dây chuyền đến toàn bộ chuỗi cung ứng, đặc biệt là ngành sản xuất hạt giống.

Nguồn: Vinanet.vn



Tin liên quan



HẠT ĐIỀU

Khối lượng và giá trị hạt điều xuất khẩu sang thị trường EU, T02/2026



Kết quả xuất khẩu hạt điều sang thị trường EU, T02/2026

KIM NGẠCH
40,24 triệu USD

↘ Giảm **45,5%** so với T01/2026

↘ Giảm **21,5%** so với T02/2025

↓ Thấp hơn **53 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 02 tháng đầu năm 2026 đạt **114 tỷ USD**, đạt **10,2%** kim ngạch năm 2025

KHỐI LƯỢNG
5,77 nghìn tấn

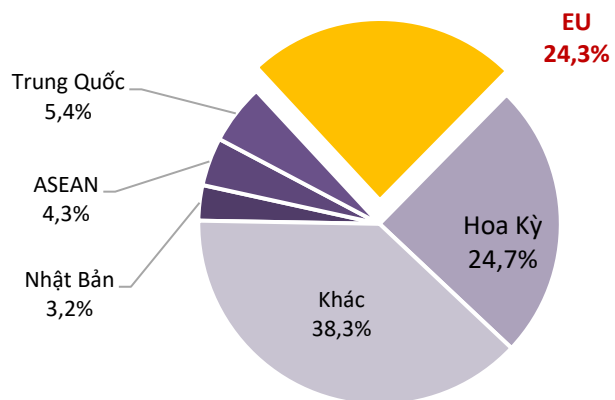
↘ Giảm **45,0%** so với T01/2026

↘ Giảm **21,6%** so với T02/2025

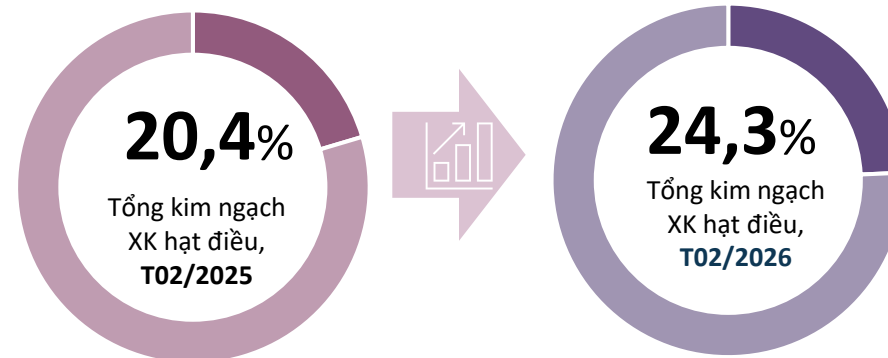
↓ Thấp hơn **7,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 02 tháng đầu năm 2026 đạt **10,5 nghìn tấn**, đạt **16,3%** khối lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị hạt điều của Việt Nam sang thị trường EU, T02/2026



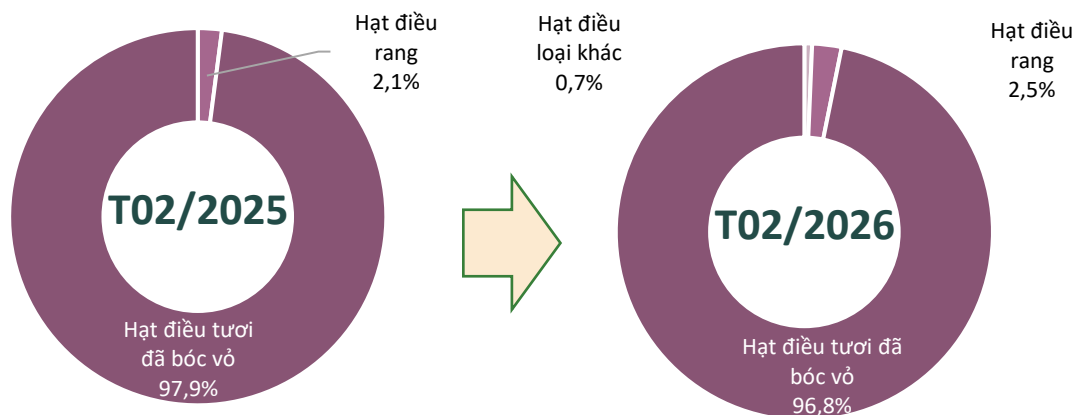
Biến động tỷ trọng giá trị hạt điều của VN sang thị trường EU, T02/2026





HẠT ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại hạt điều xuất khẩu sang thị trường EU, T02/2026



Kết quả xuất khẩu hạt điều sang thị trường EU, T02/2026



Hạt điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **38,96** triệu USD

Giảm **46,2%** so với T01/2026

Giảm **22,6%** so với T02/2025



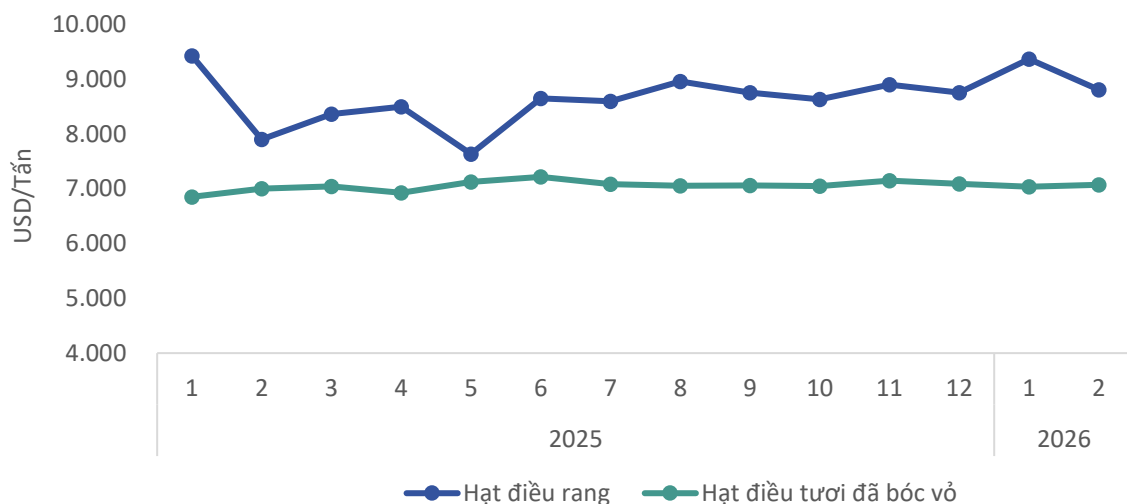
Hạt điều rang

Kim ngạch: **1,02** triệu USD

Giảm **33,3%** so với T01/2026

Tăng **14,1%** so với T02/2025

Giá hạt điều xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T02/2026



Hạt điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T02/2026 ở mức **7.069** USD/tấn; **tăng 0,5%** so với tháng trước; và **tăng 1,0%** so với cùng kỳ năm 2025.

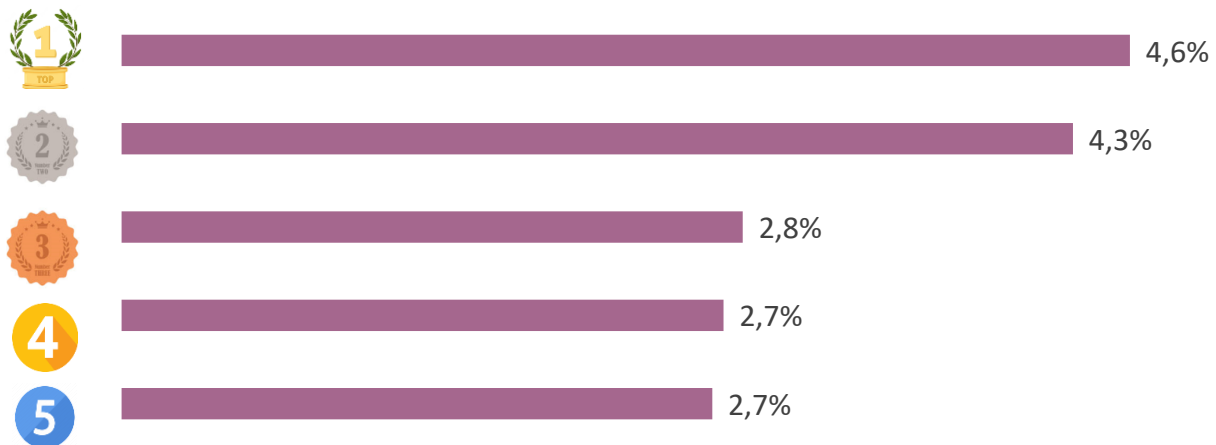
Hạt điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T02/2026 ở mức **8.805** USD/tấn **giảm 6,0%** so với tháng trước; và **tăng 11,5%** so với cùng kỳ năm 2025.



HẠT ĐIỀU

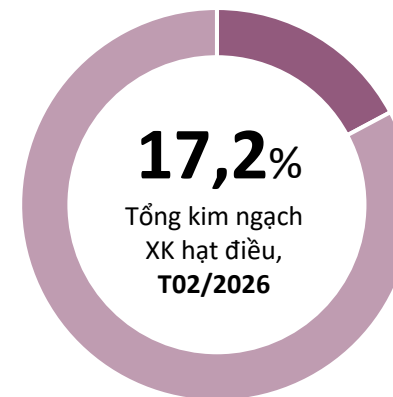
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T02/2026



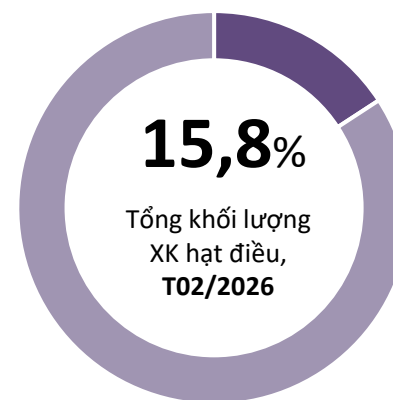
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường EU, T02/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T02/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T02/2026



Xuất khẩu hạt điều của Việt Nam sang EU tăng trưởng nhưng đối mặt với nhiều thách thức

Thị trường hạt điều châu Âu tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định nhờ xu hướng tiêu dùng thực phẩm lành mạnh, với nhu cầu gia tăng đối với các sản phẩm ít chế biến, hữu cơ và có nguồn gốc bền vững. Giai đoạn 2020-2024, nhập khẩu hạt điều của EU tăng trung bình 5,4%/năm và dự kiến tiếp tục tăng 5-6% trong những năm tới, trong đó Việt Nam giữ vai trò là nhà cung cấp lớn nhất.

Trong hai tháng đầu năm 2026, xuất khẩu hạt điều của Việt Nam sang EU đạt gần 16,3 nghìn tấn, tương đương hơn 114,2 triệu USD, tăng khoảng 13% so với cùng kỳ năm trước. EU hiện là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của hạt điều Việt Nam, chiếm khoảng 18,1% tổng kim ngạch. Tuy nhiên, xuất khẩu trong tháng 2 có dấu hiệu chững lại, phản ánh sự biến động ngắn hạn về nhu cầu và đơn hàng tại khu vực này.

Dù triển vọng thị trường tích cực, ngành điều Việt Nam vẫn đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt là yêu cầu ngày càng cao về tiêu chuẩn bền vững, truy xuất nguồn gốc theo các chính sách như Thỏa thuận Xanh châu Âu, cũng như áp lực chi phí logistics gia tăng do bất ổn địa chính trị. Trong bối cảnh đó, việc nâng cao chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh chế biến sâu và chủ động thích ứng với biến động thị trường sẽ là yếu tố then chốt để duy trì và mở rộng thị phần tại EU.

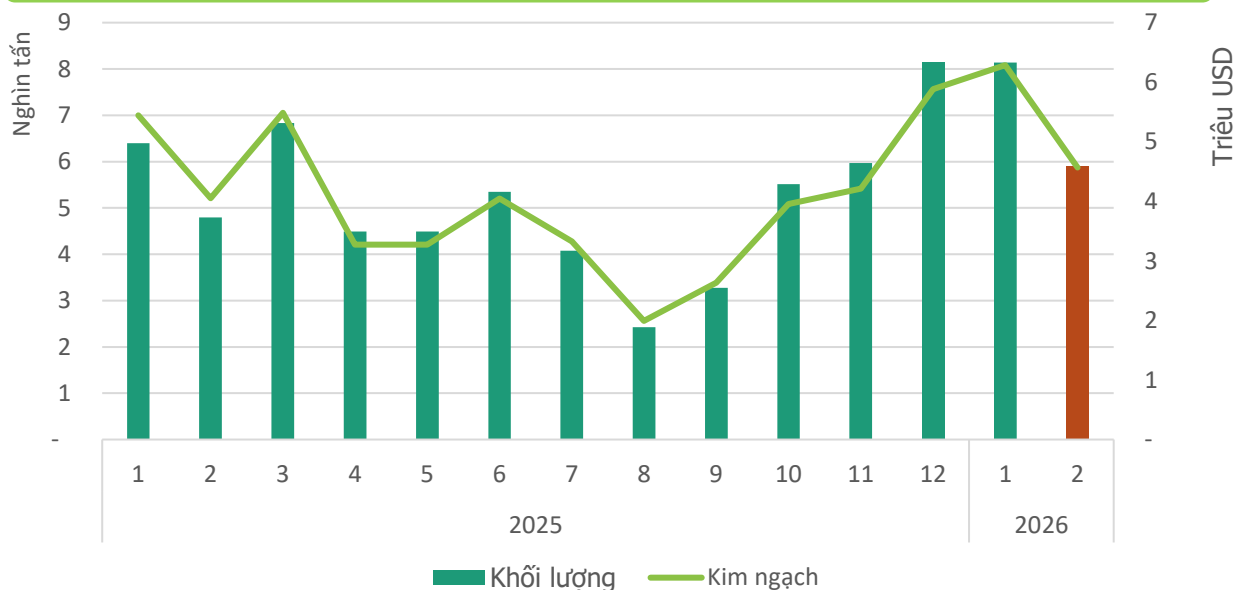
Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường EU, T2/2026



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường EU, T2/2026

KIM NGẠCH

4,6 triệu USD

↓ Giảm **27,4%** so với T1/2026

↗ Tăng **12,7%** so với T2/2025

↑ Cao hơn **0,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 2 tháng đầu năm 2026 đạt **10,9** triệu USD, đạt **13,2%** kim ngạch 2025

KHỐI LƯỢNG

5,9 nghìn tấn

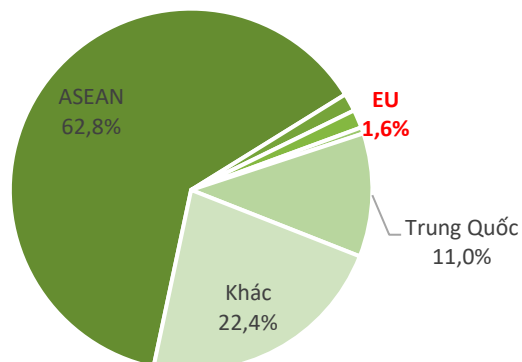
↓ Giảm **27,3%** so với T1/2026

↗ Tăng **13,3%** so với T2/2025

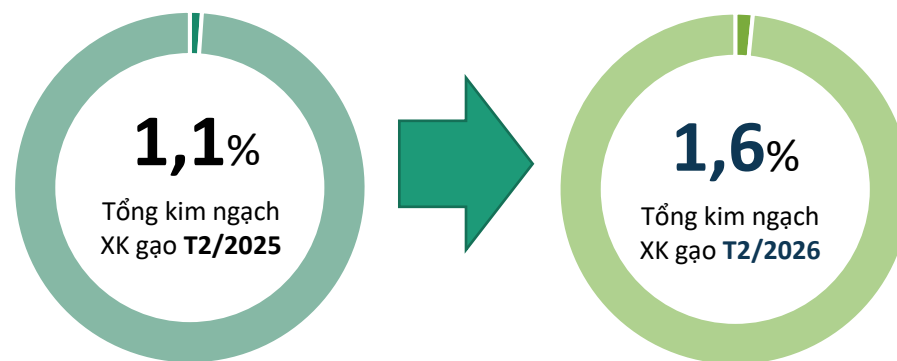
↑ Cao hơn **768 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 2 tháng đầu năm 2026 đạt **14,1** nghìn tấn, đạt **13,2%** lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường EU, T2/2026



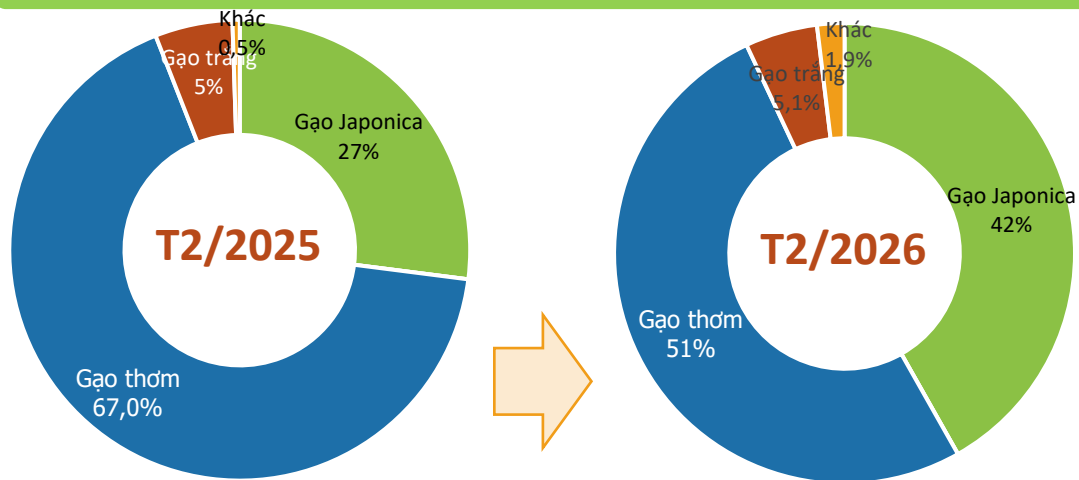
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường EU, T2/2026



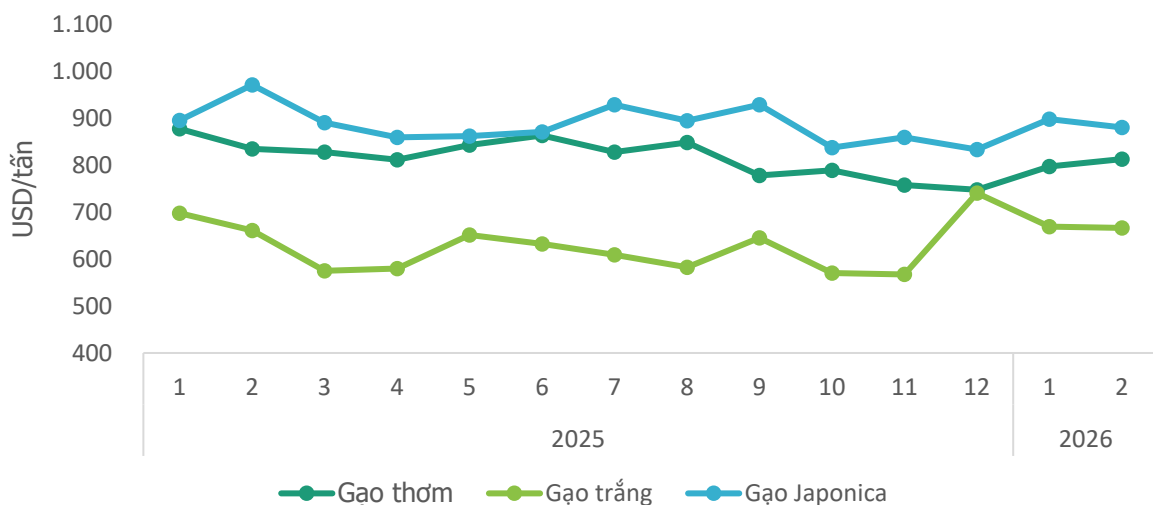


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường EU, T2/2026



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T2/2026



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường EU, T2/2026



Gạo thơm

Kim ngạch: **2,3** triệu USD
 Tăng **3%** so với T1/2026
 Giảm **14%** so với T2/2025



Gạo Japonica

Kim ngạch: **1,9** triệu USD
 Giảm **61%** so với T1/2026
 Tăng **188%** so với T2/2025



Gạo trắng

Kim ngạch: **1,2** triệu USD
 Giảm **52%** so với T11/2025
 Tăng **5%** so với T2/2025

Gạo Japonica

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2026 ở mức **881** USD/tấn; **giảm 2%** so với tháng trước; và **giảm 9%** so với cùng kỳ năm 2025.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2026 ở mức **813** USD/tấn; **tăng 2%** so với tháng trước; và **giảm 3%** so với cùng kỳ năm 2025.

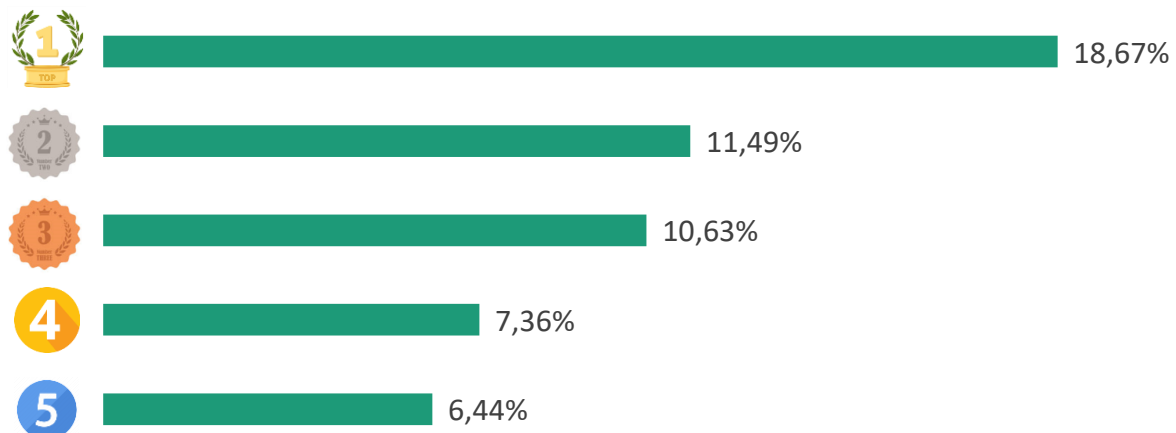
Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2026 ở mức **666** USD/tấn; **giảm 0,4%** so với tháng trước; và **tăng 1%** so với cùng kỳ năm 2025.

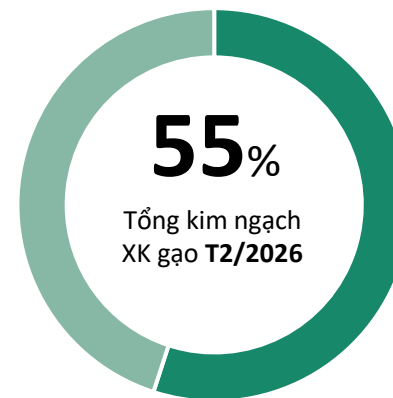


LÚA GẠO

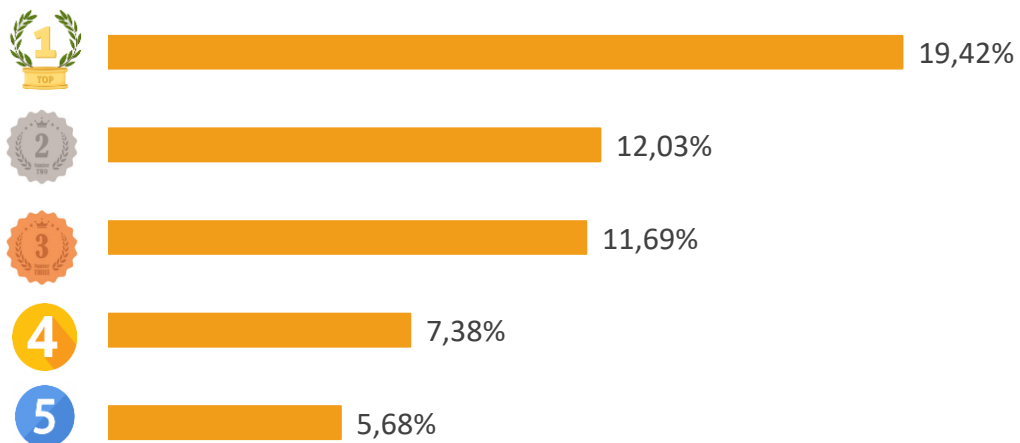
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T2/2026



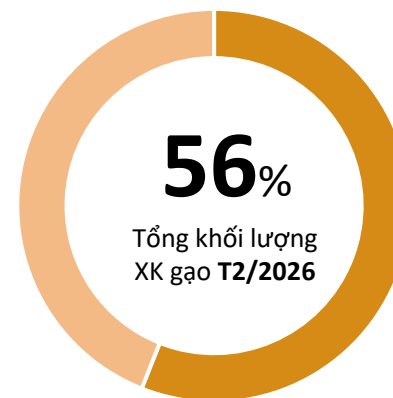
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T2/2026



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường EU, T2/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T2/2026





LÚA GẠO

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO EU



Theo Ủy ban châu Âu, thỏa thuận thương mại EU–Australia hoàn tất trong tháng 3/2026 vẫn duy trì cơ chế bảo vệ đối với các mặt hàng nông sản nhạy cảm, trong đó có gạo. Cụ thể, gạo Australia chỉ được tiếp cận thị trường EU theo hạn ngạch thuế quan 8.500 tấn, khởi điểm 5.000 tấn khi hiệp định có hiệu lực và tăng dần trong 5 năm; đồng thời EU có thể kích hoạt cơ chế tự vệ nếu nhập khẩu tăng đột biến gây khó khăn cho nông dân trong khối. Thông điệp chính của EU là tiếp tục mở cửa thương mại nhưng vẫn kiểm soát chặt các phân khúc nông sản nhạy cảm như gạo.



TIN LIÊN QUAN



CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường EU, T02/2026



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường EU, T02/2026

KIM NGẠCH

4,04 triệu USD

↘ Giảm **55,0%** so với T01/2026

↘ Giảm **57,4%** so với T02/2025

↓ Thấp hơn **6,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 02 tháng đầu năm 2026 đạt **13 triệu USD**, đạt **10,3%** kim ngạch năm 2025

KHỐI LƯỢNG

2,93 nghìn tấn

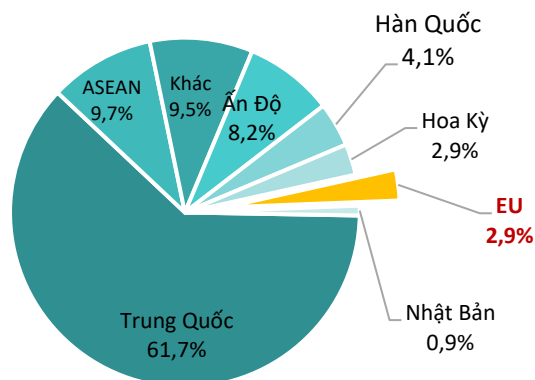
↘ Giảm **53,3%** so với T01/2026

↘ Giảm **54,8%** so với T02/2025

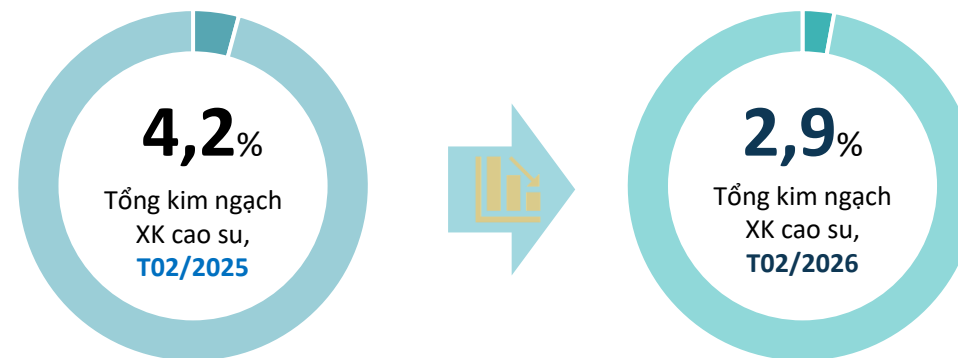
↓ Thấp hơn **6,7 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 02 tháng đầu năm 2026 đạt **7,2 nghìn tấn**, đạt **6,7%** khối lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị cao su của Việt Nam sang thị trường EU, T02/2026



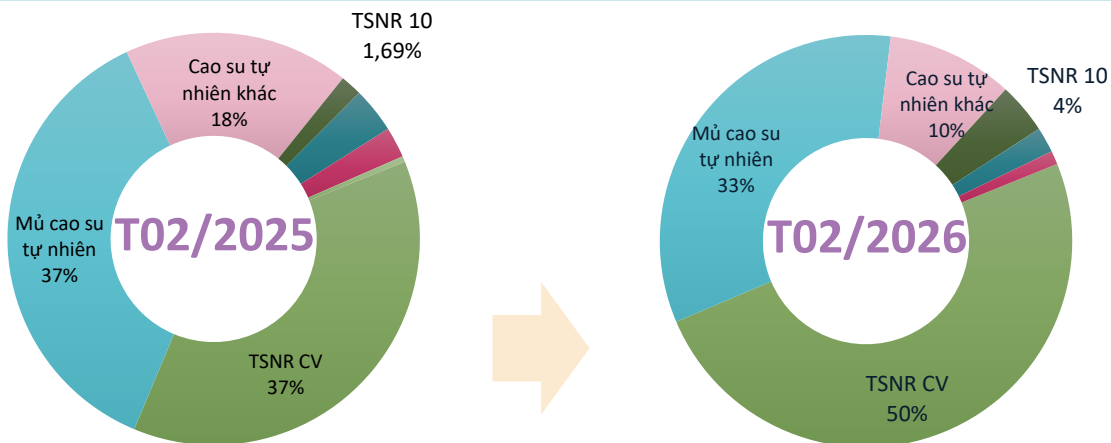
Biến động tỷ trọng giá trị cao su sang thị trường EU, T02/2026





CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su tự nhiên xuất khẩu sang thị trường EU, T02/2026



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường EU, T02/2026



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **0,4** triệu USD
Giảm **70,8%** so với T01/2026
Giảm **76,1%** so với T02/2025



TSNR CV

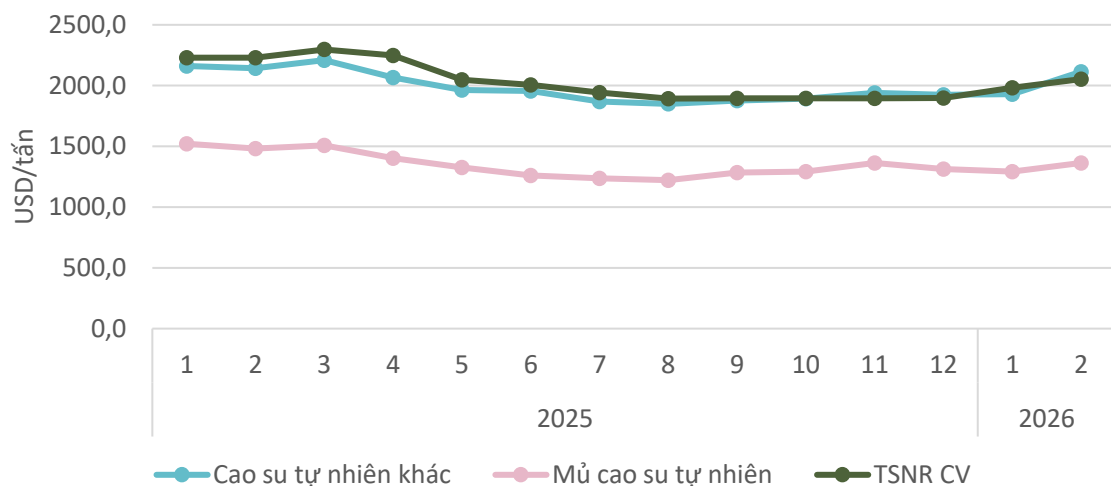
Kim ngạch: **2,01** triệu USD
Giảm **65,6%** so với T01/2026
Giảm **43,3%** so với T02/2025



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **1,35** triệu USD
Tăng **0,2%** so với T01/2026
Giảm **61,4%** so với T02/2025

Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T02/2026



Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T02/2026 ở mức **2.113** USD/tấn; tăng **9,5%** so với tháng trước; và giảm **1,3%** so với cùng kỳ năm 2025.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T02/2026 ở mức **2.054** USD/tấn; tăng **3,6%** so với tháng trước; và giảm **7,9%** so với cùng kỳ năm 2025.

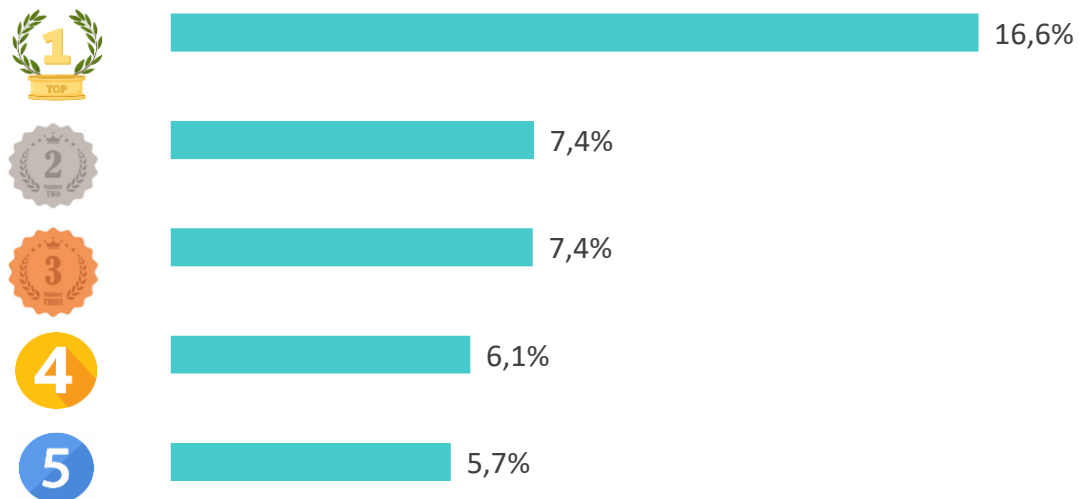
Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T02/2026 ở mức **1.364** USD/tấn; tăng **5,5%** so với tháng trước; và giảm **8,0%** so với cùng kỳ năm 2025.

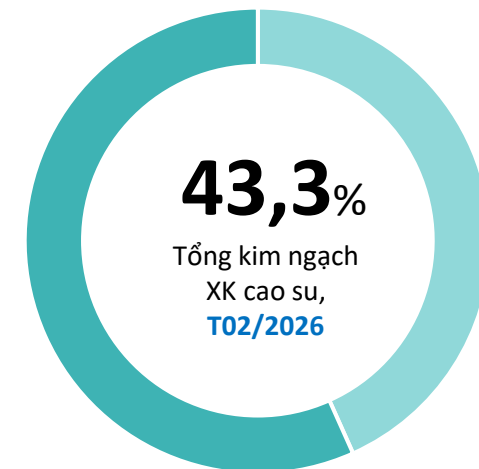


CAO SU

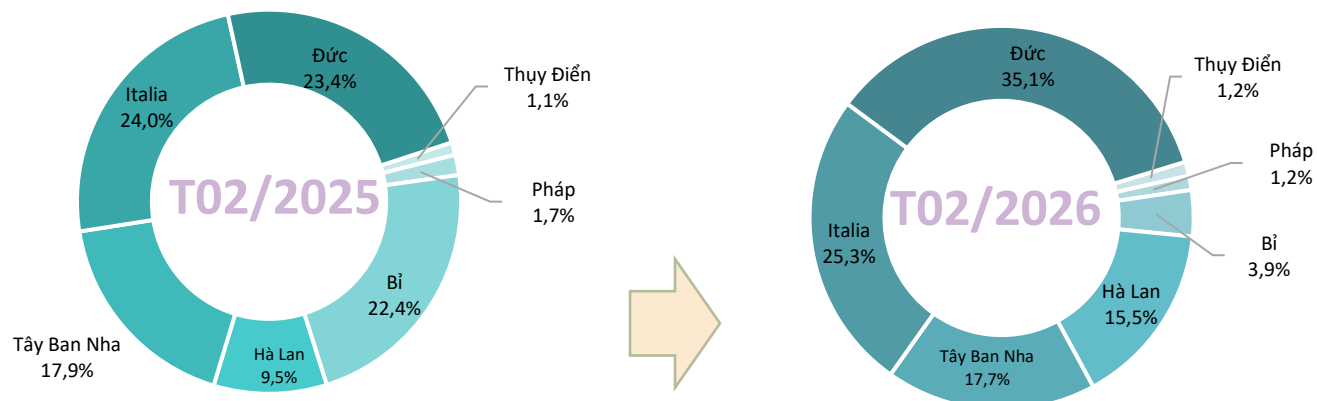
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T02/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T02/2026



Biến động tỷ trọng xuất khẩu cao su của Việt Nam sang một số nước trong khối EU, T02/2026





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU EU

Ngành cao su Việt Nam tăng tốc chuẩn hóa chuỗi cung ứng

Hiện nay, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (VRG) đang quản lý quỹ đất quy mô gần 400.000 ha trải dài tại Việt Nam, Lào và Campuchia, hoạt động trong các mảng trồng, khai thác, chế biến mủ đến công nghiệp gỗ và năng lượng. Trước các rào cản thương mại mới như quy định chống phá rừng của châu Âu (EUDR) hay thuế carbon, sản xuất kinh doanh cao su buộc phải thay đổi phương thức vận hành để giữ được thị phần tại Hoa Kỳ và châu Âu.

Thực tiễn cho thấy, các chứng chỉ quản lý rừng bền vững không còn là lợi thế mà đã trở thành yêu cầu bắt buộc đối với hoạt động xuất khẩu. Đến nay, VRG đã có hơn 150.000 ha cao su được cấp chứng chỉ VFCS/PEFC-FM. Đồng thời, toàn bộ 57 nhà máy chế biến trong hệ thống cũng đang hoàn thiện tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm (PEFC-CoC), qua đó bảo đảm sản phẩm đáp ứng yêu cầu pháp lý và duy trì sự tham gia trong chuỗi cung ứng của các tập đoàn sản xuất lốp xe và hàng tiêu dùng toàn cầu.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp đang đẩy mạnh số hóa toàn bộ chuỗi sản xuất nhằm đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc theo EUDR, từ vườn cây đến khâu chế biến cuối cùng. Việc thiết lập hệ thống giám sát minh bạch và tuân thủ các tiêu chí môi trường được xem là yếu tố then chốt giúp ngành cao su Việt Nam duy trì khả năng tiếp cận các thị trường cao cấp trong thời gian tới



Tin liên quan



AGRE*i*NFOS

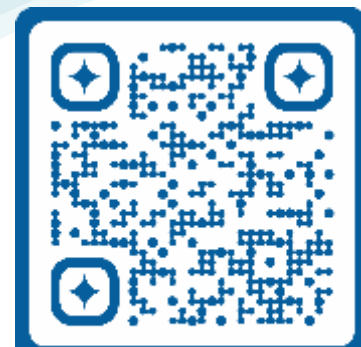
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo